

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2026 - 2027
TRƯỜNG THPT CHUYÊN**

(Kèm theo Quyết định số 850/QĐ-SGDĐT ngày 10/08/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	100736	Đỗ Thiên	An	17/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	46	Chuyên Anh
2	100738	Hà Thị Bình	An	30/07/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	52,6	Chuyên Anh
3	100739	Lê Diệu	An	14/02/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	43,35	Chuyên Anh
4	100742	Nguyễn Thiên	An	12/04/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	44,75	Chuyên Anh
5	100744	Vũ Bảo	An	14/03/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	44,45	Chuyên Anh
6	100748	Mai Lâm	Anh	11/04/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	51,15	Chuyên Anh
7	100749	Nguyễn Bùi Phương	Anh	14/08/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	46,05	Chuyên Anh
8	100750	Nguyễn Đức	Anh	16/01/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH&THCS Quyết Tâm	Tô Hiệu	47,1	Chuyên Anh
9	100751	Nguyễn Hà	Anh	18/12/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Ít Ong	Mường La	43,05	Chuyên Anh
10	100753	Tôn Nguyễn Hà	Anh	27/10/2011	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	54,05	Chuyên Anh
11	100758	Nguyễn Tùng	Bách	25/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	44,85	Chuyên Anh
12	100760	Hoàng Gia	Bảo	18/02/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	47,9	Chuyên Anh
13	100762	Phan An	Bình	10/10/2011	Hà Nội	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	43,1	Chuyên Anh
14	100766	Bùi Thùy	Chi	03/09/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	48,55	Chuyên Anh
15	100771	Lò Thị Vân	Dung	17/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	43,05	Chuyên Anh
16	100773	Đoàn Mạnh	Duy	25/02/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	46,25	Chuyên Anh
17	100775	Nguyễn Thị Thu	Duyên	14/05/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Tô Hiệu	Mai Sơn	44,55	Chuyên Anh
18	100776	Đinh Khánh	Dương	24/04/2011	Sơn La	Nam	Mường	TH&THCS Huy Hạ	Phù Yên	46,05	Chuyên Anh
19	100780	Trần Tiến	Đạt	22/12/2011	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	43,85	Chuyên Anh

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
20	100781	Lê Đình	Đăng	06/03/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH&THCS Tô Hiệu	Mai Sơn	43	Chuyên Anh
21	100783	Đỗ Nguyễn Anh	Đức	21/03/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	46,75	Chuyên Anh
22	100784	Hoàng Minh	Đức	23/03/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	47,9	Chuyên Anh
23	100789	Bùi Ngọc	Hà	22/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	46,1	Chuyên Anh
24	100790	Hoàng Kiều Thái	Hà	08/08/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	46,55	Chuyên Anh
25	100791	Lê Thanh	Hà	06/07/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	49,1	Chuyên Anh
26	100793	Cà Trung	Hải	01/03/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	50,35	Chuyên Anh
27	100796	Nguyễn Gia	Hân	28/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Nguyễn Cảnh Toàn	Yên Châu	50,55	Chuyên Anh
28	100797	Bùi Hoàng	Hiệp	12/04/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	47	Chuyên Anh
29	100800	Bùi Huy	Hoàng	27/12/2011	Sơn La	Nam	Mường	THCS Ít Ong	Mường La	50,5	Chuyên Anh
30	100803	Hà Việt	Hùng	12/06/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH, THCS&THPT Quốc tế Bình Minh	Chiềng Cơi	44,95	Chuyên Anh
31	100805	Nguyễn Gia	Huy	27/10/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	47,6	Chuyên Anh
32	100806	Trần Gia	Huy	14/10/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH&THCS Hoàng Văn Thụ	Chiềng Mung	44,55	Chuyên Anh
33	100809	Lưu Nguyễn Minh	Huyền	29/12/2011	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	50,85	Chuyên Anh
34	100811	Đỗ Việt	Hưng	18/07/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	55,05	Chuyên Anh
35	100814	Đinh Thế	Khải	30/12/2011	Sơn La	Nam	Mường	TH&THCS xã Bắc Yên	Bắc Yên	48,1	Chuyên Anh
36	100815	Hà Duy	Khang	01/05/2011	Sơn La	Nam	HMông	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	46	Chuyên Anh
37	100816	Mai Chí	Khang	20/03/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	44	Chuyên Anh
38	100817	Phương Đăng	Khanh	03/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH, THCS&THPT Quốc tế Bình Minh	Chiềng Cơi	45,95	Chuyên Anh
39	100818	Dương Hà	Khánh	18/09/2011	Sơn La	Nam	Mường	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	43,85	Chuyên Anh
40	100819	Đinh Gia	Khánh	22/05/2011	Sơn La	Nam	Mường	TH, THCS&THPT Quốc tế Bình Minh	Chiềng Cơi	52,75	Chuyên Anh
41	100822	Hoàng Nam	Khánh	07/02/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	44,85	Chuyên Anh
42	100829	Trần Nguyễn Quỳnh	Lam	06/04/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Sông Mã	44,85	Chuyên Anh
43	100831	Bùi Hà	Linh	21/09/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	43,45	Chuyên Anh

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
44	100832	Bùi Linh	Linh	20/03/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	48,65	Chuyên Anh
45	100837	Nguyễn Thùy	Linh	12/05/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	43,7	Chuyên Anh
46	100838	Hoàng Gia	Long	11/01/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	45,6	Chuyên Anh
47	100842	Nguyễn Ngọc	Mai	03/10/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	48,2	Chuyên Anh
48	100848	Nguyễn Hoàng	Minh	09/04/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	45,3	Chuyên Anh
49	100852	Trần Hoàng	Minh	24/11/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	48,65	Chuyên Anh
50	100854	Vũ Anh	Minh	28/05/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	43,55	Chuyên Anh
51	100859	Hoàng Thanh	Ngân	05/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	43,4	Chuyên Anh
52	100862	Hoàng Khánh	Ngọc	21/09/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	52,9	Chuyên Anh
53	100863	Kiều Bảo	Ngọc	20/05/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Ít Ong	Mường La	44,6	Chuyên Anh
54	100864	Khuất Bảo	Ngọc	27/01/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	45,3	Chuyên Anh
55	100865	Nguyễn Ánh	Ngọc	18/08/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Mộc Lỵ	Mộc Sơn	53,85	Chuyên Anh
56	100871	Phạm Yến	Nhi	01/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	51	Chuyên Anh
57	100876	Lò Thị	Oanh	25/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	46,4	Chuyên Anh
58	100877	Nguyễn Gia	Phúc	25/11/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	44,95	Chuyên Anh
59	100878	Nguyễn Huy	Phúc	22/09/2011	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Quyết Thắng	Tô Hiệu	45,1	Chuyên Anh
60	100881	Hoàng Quỳnh	Phương	10/08/2011	Sơn La	Nữ	Lào	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	49,2	Chuyên Anh
61	100883	Nguyễn Minh	Quân	08/04/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	47,9	Chuyên Anh
62	100890	Nguyễn Công	Tùng	16/06/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Ít Ong	Mường La	49,95	Chuyên Anh
63	100896	Vương Chí	Thành	28/03/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	52,2	Chuyên Anh
64	100897	Phạm Nguyễn Hữu	Thắng	07/06/2011	Lạng Sơn	Nam	Kinh	THCS Võ Thị Sáu	Phù Yên	52,45	Chuyên Anh
65	100898	Phạm Khánh	Thy	11/05/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	48,1	Chuyên Anh
66	100899	Nguyễn Bảo	Trâm	16/04/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	46,4	Chuyên Anh
67	100900	Tạ Ngọc	Trâm	18/08/2011	Điện Biên	Nữ	Kinh	THCS Tuần Giáo	Tuần Giáo	51,55	Chuyên Anh

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
68	100902	Nguyễn Đức	Trung	15/11/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Quyết Thắng	Tô Hiệu	53,25	Chuyên Anh
69	100904	Nguyễn Huy	Vũ	16/03/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	45,1	Chuyên Anh
70	100905	Lường Trúc	Vy	18/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Võ Thị Sáu	Phù Yên	43,1	Chuyên Anh
71	100200	Chu Mai	Anh	23/11/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Quyết Thắng	Tô Hiệu	48	Chuyên Địa
72	100202	Nguyễn Hà Bảo	Anh	16/09/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	50,5	Chuyên Địa
73	100205	Bùi Đức Gia	Bảo	07/12/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH&THCS Quyết Tâm	Tô Hiệu	45,75	Chuyên Địa
74	100206	Nguyễn Lê Khánh	Băng	23/04/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Phiêng Khoài	Phiêng Khoài	43,75	Chuyên Địa
75	100210	Nguyễn Tùng	Chi	14/04/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	52,5	Chuyên Địa
76	100214	Đèo Thị Kỳ	Duyên	19/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	51,75	Chuyên Địa
77	100215	Đậu Thùy	Dương	09/05/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	Quỳnh Nhai	46,5	Chuyên Địa
78	100216	Nguyễn Ánh	Dương	09/03/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	42,25	Chuyên Địa
79	100217	Nguyễn Thùy	Dương	16/07/2011	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS 19/5	Mai Sơn	47,75	Chuyên Địa
80	100219	Dương Đình Trà	Giang	26/07/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	51	Chuyên Địa
81	100222	Vũ Thu	Hiền	18/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Thuận Châu	43,5	Chuyên Địa
82	100225	Lò Thị Thu	Huyền	30/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chu Văn Thịnh	Mai Sơn	43,25	Chuyên Địa
83	100226	Nguyễn Minh	Huyền	13/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	43,25	Chuyên Địa
84	100227	Bùi Thị Thu	Hương	25/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Tô Hiệu	Chiềng Cơi	45,75	Chuyên Địa
85	100229	Lò Thị Thiên	Kim	17/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Quyết Tâm	Tô Hiệu	46,25	Chuyên Địa
86	100235	Bùi Nguyễn Huyền	Linh	08/08/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Quyết Tâm	Tô Hiệu	44,25	Chuyên Địa
87	100236	Đào Ngọc	Linh	10/10/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Phiêng Khoài	Phiêng Khoài	42,25	Chuyên Địa
88	100237	Hoàng Tường	Linh	12/07/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Quyết Tâm	Tô Hiệu	42	Chuyên Địa
89	100238	Lò Thùy	Linh	16/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	43,5	Chuyên Địa
90	100239	Phạm Thanh	Mai	28/12/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	44,5	Chuyên Địa
91	100240	Vũ Ngọc	Mai	13/03/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	49	Chuyên Địa

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
92	100241	Vũ Thanh	Mai	22/05/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	47,5	Chuyên Địa
93	100244	Lường Bảo	Nam	29/06/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Gia Phú	Gia Phú	50,25	Chuyên Địa
94	100245	Nguyễn Thị Thái	Ninh	06/05/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Chu Văn Thỉnh	Mai Sơn	42,5	Chuyên Địa
95	100247	Lê Thị Minh	Ngọc	17/10/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	45,5	Chuyên Địa
96	100250	Quảng Triệu	Phong	30/08/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Nguyễn Cảnh Toàn	Yên Châu	48,75	Chuyên Địa
97	100251	Bùi Minh	Phú	14/12/2011	Sơn La	Nam	Mường	TH&THCS Quyết Tâm	Tô Hiệu	42	Chuyên Địa
98	100253	Nguyễn Mạnh	Quân	29/11/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Phiêng Khoài	Phiêng Khoài	49,25	Chuyên Địa
99	100256	Lò Minh	Tiến	06/08/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Quyết Tâm	Tô Hiệu	43,5	Chuyên Địa
100	100259	Đinh Thái	Tùng	24/04/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	42,25	Chuyên Địa
101	100260	Nguyễn Phương	Thảo	05/09/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Quyết Tâm	Tô Hiệu	44,25	Chuyên Địa
102	100261	Lường Phương	Thịnh	18/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Ban	Chiềng Mai	48	Chuyên Địa
103	100262	Cà Thị Phương	Thúy	17/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Ngần B	Chiềng Sinh	46,5	Chuyên Địa
104	100263	Trần Triệu	Vi	10/03/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	43,75	Chuyên Địa
105	100264	Nguyễn Khôi	Vĩ	28/08/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Quốc tế Bình Minh	Chiềng Cơi	48,75	Chuyên Địa
106	100408	Đinh Sơn	An	09/02/2011	Sơn La	Nam	Mường	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	51,4	Chuyên Hóa
107	100410	Dương Nhật	Anh	22/07/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	50,05	Chuyên Hóa
108	100411	Lê Đức	Anh	01/10/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	54,3	Chuyên Hóa
109	100413	Ngô Tuấn	Anh	11/07/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	49,9	Chuyên Hóa
110	100414	Nguyễn Hoàng	Bách	01/08/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	51,65	Chuyên Hóa
111	100416	Trương Gia	Bảo	28/11/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	56,4	Chuyên Hóa
112	100422	Trần Việt	Dũng	13/10/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Sông Mã	49,9	Chuyên Hóa
113	100424	Đặng Xuân	Dương	13/05/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Mộc Lỵ	Mộc Sơn	53,3	Chuyên Hóa
114	100435	Quảng Đức	Hiếu	10/08/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	53,05	Chuyên Hóa
115	100437	Trịnh Minh	Hiếu	26/09/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	49,8	Chuyên Hóa

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
116	100438	Vì Trung	Hiếu	19/07/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	50,15	Chuyên Hóa
117	100439	Nguyễn Đức	Hoàng	14/04/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	49	Chuyên Hóa
118	100441	Nguyễn Việt	Hoàng	25/05/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	52,65	Chuyên Hóa
119	100445	Phạm Chu	Huy	26/05/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Võ Thị Sáu	Phù Yên	49,65	Chuyên Hóa
120	100446	Phạm Gia	Huy	15/01/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	55,9	Chuyên Hóa
121	100450	Nguyễn Đăng Tuấn	Kiệt	06/04/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	53,45	Chuyên Hóa
122	100451	Đỗ Chí	Khánh	21/09/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	52,2	Chuyên Hóa
123	100452	Hoàng Duy	Khánh	20/07/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	51,55	Chuyên Hóa
124	100453	Khúc Ngọc Gia	Khánh	02/07/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	51,95	Chuyên Hóa
125	100460	Nguyễn Mạnh	Lâm	12/07/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH&THCS Tô Hiệu	Mai Sơn	52	Chuyên Hóa
126	100461	Phan Thị Trúc	Lâm	13/11/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	49,15	Chuyên Hóa
127	100468	Nguyễn Đức	Mạnh	29/08/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Sông Mã	55,9	Chuyên Hóa
128	100469	Lê Bình	Minh	23/07/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH&THCS Tô Hiệu	Mai Sơn	52,55	Chuyên Hóa
129	100475	Đặng Khánh	Nam	02/03/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	50,65	Chuyên Hóa
130	100484	Nguyễn Mai Yến	Như	01/05/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	49,85	Chuyên Hóa
131	100487	Tô Anh	Quân	27/03/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	48,95	Chuyên Hóa
132	100490	Kiều Doãn	Tiến	04/06/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Quốc tế Bình Minh	Chiềng Cơi	50,4	Chuyên Hóa
133	100493	Dương Anh	Tùng	18/07/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Sông Mã	50,3	Chuyên Hóa
134	100495	Nguyễn Quốc	Thái	20/03/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	54,85	Chuyên Hóa
135	100496	Đào Tuấn	Thành	29/07/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	51,8	Chuyên Hóa
136	100502	Nghiêm Xuân	Thịnh	04/04/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	49,25	Chuyên Hóa
137	100508	Vũ Ngân	Trang	18/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Võ Thị Sáu	Phù Yên	52,1	Chuyên Hóa
138	100511	Phùng Quang	Trung	19/12/2011	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	51,4	Chuyên Hóa
139	100512	Trần Quang	Trung	13/02/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	50,55	Chuyên Hóa

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
140	100513	Trương Quang	Vinh	30/07/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	49	Chuyên Hóa
141	100333	Đinh Hữu Hải	Anh	10/04/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	44,25	Chuyên Lí
142	100339	Hà Gia	Bảo	05/07/2011	Hà Nội	Nam	Thái	TH, THCS&THPT Quốc tế Bình Minh	Chiềng Cơi	49,05	Chuyên Lí
143	100340	Hoàng Nguyên	Bảo	12/11/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Quyết Thắng	Tô Hiệu	49,45	Chuyên Lí
144	100341	Nguyễn Đức Gia	Bảo	20/07/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	44,45	Chuyên Lí
145	100342	Phạm Hải	Bình	06/05/2011	Sơn La	Nam	Mường	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	48,35	Chuyên Lí
146	100344	Lê Huyền	Chi	17/08/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	49,5	Chuyên Lí
147	100348	Nguyễn Quang Hải	Duy	04/11/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS 8/4	Thảo Nguyên	54,7	Chuyên Lí
148	100349	Phan Viễn	Dương	09/02/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	56,45	Chuyên Lí
149	100350	Trần Tuệ	Đan	18/08/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	48,45	Chuyên Lí
150	100352	Nguyễn Tiến	Đức	03/12/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	53,3	Chuyên Lí
151	100353	Nguyễn Thị Trà	Giang	23/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	44,75	Chuyên Lí
152	100354	Lê Đăng	Giàu	03/08/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	55,2	Chuyên Lí
153	100361	Đỗ Mạnh	Hùng	02/09/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	44,6	Chuyên Lí
154	100362	Nguyễn Lâm	Hùng	16/06/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH&THCS Tô Hiệu	Mai Sơn	56,5	Chuyên Lí
155	100363	Nguyễn Quốc	Huy	03/04/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	44,25	Chuyên Lí
156	100365	Đỗ Chấn	Hưng	11/07/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	54,25	Chuyên Lí
157	100374	Trần Đăng	Khôi	03/03/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH&THCS Tô Hiệu	Mai Sơn	46,5	Chuyên Lí
158	100375	Chu Thị Phương	Linh	21/11/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Quốc tế Bình Minh	Chiềng Cơi	56,65	Chuyên Lí
159	100379	Đinh Quang	Lợi	02/01/2011	Hung Yên	Nam	Kinh	TH&THCS Quyết Tâm	Tô Hiệu	49,3	Chuyên Lí
160	100380	Lê Trọng	Mạnh	01/09/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	51	Chuyên Lí
161	100381	Đặng Nhật	Minh	06/02/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	54,4	Chuyên Lí
162	100382	Hoàng Lê	Minh	02/07/2011	Hà Nội	Nam	Thái	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	44,05	Chuyên Lí
163	100384	Nguyễn Quang	Minh	21/07/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	44,6	Chuyên Lí

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
164	100385	Phạm Bình	Minh	18/07/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Quốc tế Bình Minh	Chiềng Cơi	55,35	Chuyên Lí
165	119049	Nguyễn Phương	Nga	14/03/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	45,45	Chuyên Lí
166	100387	Trần Bảo	Ngọc	10/07/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Tô Hiệu	Mai Sơn	52,35	Chuyên Lí
167	100388	Đinh Khôi	Nguyên	02/12/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	52,4	Chuyên Lí
168	100392	Đào Đức	Phúc	19/06/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS 19/5	Mai Sơn	45,6	Chuyên Lí
169	100393	Lê Hoàng Bảo	Quân	15/11/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS 19/5	Mai Sơn	50	Chuyên Lí
170	100397	Lò Anh	Tú	02/07/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Chiềng Xôm	Chiềng An	54,7	Chuyên Lí
171	100399	Nông Quang	Tùng	21/02/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	51,4	Chuyên Lí
172	100401	Hoàng Việt	Thanh	18/04/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	51,8	Chuyên Lí
173	100403	Đinh Bảo	Trang	15/09/2011	Sơn La	Nữ	Mường	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	57,15	Chuyên Lí
174	100405	Vũ Nguyễn Minh	Triết	27/03/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	45,6	Chuyên Lí
175	100407	Hà Minh	Vũ	10/12/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Mường Bon	Chiềng Mung	49,2	Chuyên Lí
176	100517	Nguyễn Vũ Bình	An	11/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	42,9	Chuyên Sinh
177	100518	Vì Bảo	An	13/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Tô Hiệu	Mai Sơn	43,15	Chuyên Sinh
178	100520	Lò Hoàng	Anh	04/03/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Nguyễn Cảnh Toàn	Yên Châu	45,65	Chuyên Sinh
179	100521	Nguyễn Thị Mai	Anh	14/10/2011	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	48,9	Chuyên Sinh
180	100524	Nguyễn Thanh	Bình	23/12/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	47,15	Chuyên Sinh
181	100525	Trần Như	Bình	10/12/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	49,25	Chuyên Sinh
182	100526	Lò Mạnh	Cường	09/05/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	47,3	Chuyên Sinh
183	100531	Lê Ngọc	Diệp	28/02/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	47,85	Chuyên Sinh
184	100534	Nguyễn Thị Ánh	Dương	06/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	47,35	Chuyên Sinh
185	100538	Nguyễn Duy	Đạt	24/06/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH&THCS Sốp Cộp	Sốp Cộp	48,6	Chuyên Sinh
186	100539	Phạm Đàm Tuệ	Đăng	13/06/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chiềng An	Chiềng An	47,6	Chuyên Sinh
187	100544	Hoàng Thanh	Hà	07/12/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	43,6	Chuyên Sinh

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
188	100545	Đặng Đức	Hoàng	18/01/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	47,7	Chuyên Sinh
189	100547	Đỗ Đức	Hùng	28/03/2011	Sơn La	Nam	Lào	TH&THCS Sốp Cộp	Sốp Cộp	46,55	Chuyên Sinh
190	100551	Trần Diệu	Hương	08/12/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	44,65	Chuyên Sinh
191	100555	Bùi Tùng	Lâm	26/09/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	43,7	Chuyên Sinh
192	100558	Nguyễn Diệu	Linh	16/06/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Tô Hiệu	Mai Sơn	47,1	Chuyên Sinh
193	100562	Nguyễn Thị Phương	Linh	21/04/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	47,7	Chuyên Sinh
194	100564	Nguyễn Xuân	Mai	17/05/2011	Sơn La	Nữ	Mường	THCS Mường Cơi	Mường Cơi	45,75	Chuyên Sinh
195	100565	Cầm Quang	Minh	01/11/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	43,8	Chuyên Sinh
196	100568	Nguyễn Thị Kim	Ngân	24/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	47,5	Chuyên Sinh
197	100569	Nguyễn Thị Khánh	Ngân	19/12/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	52,35	Chuyên Sinh
198	100570	Vũ Nguyễn Minh	Ngân	31/10/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	52,5	Chuyên Sinh
199	100578	Trần Lê Hồng	Phú	15/10/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	44,3	Chuyên Sinh
200	100579	Trần Lê Thanh	Quang	18/03/2011	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	49,55	Chuyên Sinh
201	100581	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	09/02/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	45,95	Chuyên Sinh
202	100583	Đào Nguyên	Thảo	17/11/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	54,75	Chuyên Sinh
203	100584	Hà Đào Phương	Thảo	16/10/2011	Sơn La	Nữ	Tày	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	45	Chuyên Sinh
204	100585	Ngô Ngọc	Thảo	25/06/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	42,75	Chuyên Sinh
205	100586	Phạm Thị Phương	Thảo	25/03/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	50,35	Chuyên Sinh
206	100587	Đoàn Minh	Thư	11/08/2011	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Võ Thị Sáu	Phù Yên	49,95	Chuyên Sinh
207	100589	Ung Mai	Trang	05/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	44,55	Chuyên Sinh
208	100591	Đinh Tổ	Uyên	29/12/2010	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	43,9	Chuyên Sinh
209	100593	Nguyễn Tường	Vi	11/03/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	51,9	Chuyên Sinh
210	100594	Bùi Phương	Vy	15/09/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Nà Sản	Mai Sơn	43,8	Chuyên Sinh
211	100268	Huỳnh Thùy	Anh	20/10/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	47	Chuyên Sừ

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
212	100269	Nguyễn Tùng	Anh	11/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	40,25	Chuyên Sứ
213	100270	Cao Ngọc	Ánh	25/07/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Hoàng Văn Thụ	Chiềng Mung	43	Chuyên Sứ
214	100276	Trương Hữu	Cường	30/12/2011	Sơn La	Nam	Lào	TH, THCS&THPT Quốc tế Bình Minh	Chiềng Cơi	44	Chuyên Sứ
215	100277	Cao Nguyễn Bảo	Châu	11/11/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	47,25	Chuyên Sứ
216	100279	Phương Lê Bảo	Chi	14/06/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	43,25	Chuyên Sứ
217	100280	Bùi Ngọc	Diệp	09/12/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	46,75	Chuyên Sứ
218	100282	Hoàng Trọng	Duy	14/06/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	45,75	Chuyên Sứ
219	100283	Nguyễn Thùy	Dương	26/12/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	48	Chuyên Sứ
220	100285	Đặng Tùng	Giang	12/04/2011	Sơn La	Nam	Tày	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	44,25	Chuyên Sứ
221	100288	Bùi Thu	Hiền	29/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Hoàng Văn Thụ	Chiềng Mung	48,5	Chuyên Sứ
222	100289	Nguyễn Minh	Hiếu	15/10/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Quốc tế Bình Minh	Chiềng Cơi	41,25	Chuyên Sứ
223	100290	Trần Gia	Huy	10/06/2011	Ninh Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	50	Chuyên Sứ
224	100291	Ngô Thị Hải	Kỳ	16/08/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Hoàng Văn Thụ	Chiềng Mung	49,25	Chuyên Sứ
225	100292	Đoàn Duy	Khang	13/12/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH&THCS Chu Văn Thịn	Mai Sơn	41,25	Chuyên Sứ
226	100294	Nguyễn Thái Tuệ	Lâm	08/02/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	44,75	Chuyên Sứ
227	100297	Nguyễn Lê Hiền	Linh	03/12/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	45,25	Chuyên Sứ
228	100298	Phạm Hoàng	Linh	01/04/2011	Hà Nội	Nữ	Kinh	TH&THCS Hoàng Văn Thụ	Chiềng Mung	46,75	Chuyên Sứ
229	100300	Vũ Ngọc	Linh	26/10/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Quyết Thắng	Tô Hiệu	53	Chuyên Sứ
230	100301	Nguyễn Bảo	Minh	02/04/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	47,25	Chuyên Sứ
231	100302	Quách Bình	Minh	19/11/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	49,25	Chuyên Sứ
232	100304	Lê Khánh	Ngân	02/03/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	49	Chuyên Sứ
233	100308	Trần Khôi	Nguyên	06/09/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	49,75	Chuyên Sứ
234	100311	Hoàng Nam	Phong	22/03/2011	Sơn La	Nam	Mường	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	45,25	Chuyên Sứ
235	100312	Bùi Thành	Phúc	08/03/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Quốc tế Bình Minh	Chiềng Cơi	46	Chuyên Sứ

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
236	100313	Đặng Đình	Phúc	17/07/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	49,5	Chuyên Sứ
237	100315	Lại Thục	Phương	22/04/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	42,5	Chuyên Sứ
238	100318	Nguyễn Anh	Tuấn	07/12/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	41,5	Chuyên Sứ
239	100319	Lưu Thanh	Tùng	16/10/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	48,5	Chuyên Sứ
240	100322	Vũ Quý	Thịnh	06/08/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	42,5	Chuyên Sứ
241	100323	Ngô Minh	Thùy	05/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	44,75	Chuyên Sứ
242	100325	Phạm Anh	Thư	28/08/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	49,25	Chuyên Sứ
243	100326	Hoàng Hà	Thương	11/02/2011	Hà Nội	Nữ	Sán Chay	TH&THCS xã Bắc Yên	Bắc Yên	40,5	Chuyên Sứ
244	100328	Phạm Thị Quỳnh	Trâm	31/08/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	48,75	Chuyên Sứ
245	100330	Võ Lê Bảo	Trân	30/09/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Chu Văn Thịnh	Mai Sơn	41	Chuyên Sứ
246	100131	Lê Đức	Anh	28/08/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Tô Hiệu	Chiềng Cơi	47,75	Chuyên Tin
247	100007	Lê Ngọc	Anh	25/11/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Quyết Thắng	Tô Hiệu	44,25	Chuyên Tin
248	100133	Nguyễn Tuấn	Anh	23/07/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	44,75	Chuyên Tin
249	100136	Tòng Thiên	Bảo	13/01/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Tô Hiệu	Chiềng Cơi	42,5	Chuyên Tin
250	100139	Vũ Thanh	Bình	10/12/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Quyết Tâm	Tô Hiệu	43,75	Chuyên Tin
251	100141	Vũ Cao	Cường	11/04/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	50,25	Chuyên Tin
252	100020	Hà Ngọc	Diệp	02/11/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	44	Chuyên Tin
253	100143	Vũ Tấn	Dũng	29/06/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	46,25	Chuyên Tin
254	100147	Nguyễn Minh	Đăng	20/10/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Cảnh Toàn	Yên Châu	44	Chuyên Tin
255	100148	Nguyễn Hoàng	Hải	06/03/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH&THCS Quyết Tâm	Tô Hiệu	46,5	Chuyên Tin
256	100037	Đinh Nguyễn Ngọc	Hân	22/12/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	46,25	Chuyên Tin
257	100038	Hoàng Việt	Hiếu	14/07/2011	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	45,25	Chuyên Tin
258	100153	Nguyễn Lương	Hiếu	18/03/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	Quỳnh Nhai	42,25	Chuyên Tin
259	100155	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	20/01/2011	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	42,75	Chuyên Tin

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
260	100157	Ngô Minh	Hoàng	01/06/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	47,5	Chuyên Tin
261	100045	Đỗ Mạnh	Hùng	06/06/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Sông Mã	43,75	Chuyên Tin
262	100049	Hà An	Huy	10/05/2011	Sơn La	Nam	Mường	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	44,5	Chuyên Tin
263	100160	Phùng Tuấn	Hung	03/12/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	44	Chuyên Tin
264	100162	Nguyễn Cẩm Minh	Khánh	29/09/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	48,75	Chuyên Tin
265	100054	Nguyễn Nam	Khánh	03/09/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Quyết Thắng	Tô Hiệu	45,75	Chuyên Tin
266	100163	Vũ Lê	Khoa	20/08/2011	Ninh Bình	Nam	Kinh	THCS Quyết Thắng	Tô Hiệu	42	Chuyên Tin
267	100164	Lê Tùng	Lâm	01/02/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	47,25	Chuyên Tin
268	100171	Nguyễn Bình	Minh	20/11/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	44	Chuyên Tin
269	100172	Phạm Quang	Minh	01/01/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	43,25	Chuyên Tin
270	100175	Đặng Nhật	Nam	23/02/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	46,25	Chuyên Tin
271	100082	Lê Thị Thu	Ngân	07/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	45,5	Chuyên Tin
272	100090	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	18/11/2011	Hung Yên	Nữ	Kinh	TH&THCS xã Bắc Yên	Bắc Yên	44,75	Chuyên Tin
273	100181	Đoàn Nam	Phương	27/05/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	42,75	Chuyên Tin
274	100102	Phạm Minh	Phương	13/11/2011	Hung Yên	Nữ	Kinh	TH&THCS xã Bắc Yên	Bắc Yên	44	Chuyên Tin
275	100183	Phạm Vũ Thái	Sơn	18/01/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	42,5	Chuyên Tin
276	100185	Đặng Đình	Tiến	20/12/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	45,25	Chuyên Tin
277	100122	Nguyễn Duy	Thành	23/10/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Quyết Thắng	Tô Hiệu	45,25	Chuyên Tin
278	100193	Nguyễn Minh	Thư	09/09/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	42,25	Chuyên Tin
279	100194	Mai Quỳnh	Trang	23/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Cảnh Toàn	Yên Châu	46	Chuyên Tin
280	100197	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	04/06/2011	HÀ NỘI	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	47,25	Chuyên Tin
281	100002	Nguyễn Hà	An	28/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	50,5	Chuyên Toán
282	100008	Lê Nhật	Anh	24/04/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Cảnh Toàn	Yên Châu	50,5	Chuyên Toán
283	100010	Nguyễn Việt	Anh	03/08/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	52,5	Chuyên Toán

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
284	100014	Đỗ Đức Bảo	Bình	19/02/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	47,25	Chuyên Toán
285	100017	Nguyễn Ngọc Khánh	Chi	05/09/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	47,75	Chuyên Toán
286	100018	Ứng Thị Khánh	Chi	14/06/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	49,5	Chuyên Toán
287	100021	Nguyễn Ngọc	Diệp	13/07/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	51,25	Chuyên Toán
288	100022	Đoàn Tiến	Dũng	04/02/2011	Sơn La	Nam	Kinh	PTDTBT THCS Chiềng On	Yên Sơn	51,5	Chuyên Toán
289	100024	Nguyễn Khắc Hải	Duy	27/01/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chiềng Khương	Chiềng Khương	47,5	Chuyên Toán
290	100026	Đoàn Thuỳ	Dương	25/08/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	51,5	Chuyên Toán
291	100027	Lại Sơn	Dương	31/10/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	51,25	Chuyên Toán
292	100029	Lê Khánh	Đăng	07/11/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	56,25	Chuyên Toán
293	100031	Trần Xuân	Đức	19/03/2011	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Mộc Lỵ	Mộc Sơn	48,25	Chuyên Toán
294	100032	Hoàng Linh	Giang	14/06/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	49	Chuyên Toán
295	100033	Trần Nam	Giang	01/04/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	55,75	Chuyên Toán
296	100035	Trần Phạm Minh	Hà	17/11/2011	Hải Phòng	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	52,25	Chuyên Toán
297	100039	Nguyễn Minh	Hiếu	25/07/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	57	Chuyên Toán
298	100041	Trần Quang	Hiếu	13/02/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	51	Chuyên Toán
299	100042	Nguyễn Thiên	Hoa	26/09/2011	Điện Biên	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	51,5	Chuyên Toán
300	100046	Nguyễn Nhật	Hùng	18/01/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	49,25	Chuyên Toán
301	100050	Nguyễn Tuấn	Huy	27/03/2011	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	53,25	Chuyên Toán
302	100051	Nguyễn Văn	Huy	19/06/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	52,5	Chuyên Toán
303	100052	Nguyễn Quốc	Hưng	10/03/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	55,75	Chuyên Toán
304	100055	Nguyễn Nam	Khánh	31/10/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	54,25	Chuyên Toán
305	100056	Nguyễn Như	Khánh	22/02/2011	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	52	Chuyên Toán
306	100058	Nguyễn Anh	Khôi	03/12/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	50,75	Chuyên Toán
307	100060	Nguyễn Sơn	Lâm	05/07/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	51	Chuyên Toán

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
308	100061	Nguyễn Tuệ	Lâm	09/05/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	49,75	Chuyên Toán
309	100062	Phạm Vũ Bảo	Lâm	03/11/2011	Hà Nội	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	50,75	Chuyên Toán
310	100063	Lường Diệu	Linh	14/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Quyết Thắng	Tô Hiệu	46,75	Chuyên Toán
311	100066	Lê Hữu Lưu	Ly	28/03/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	51,5	Chuyên Toán
312	100068	Nguyễn Đình	Mạnh	08/01/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Võ Thị Sáu	Phù Yên	49	Chuyên Toán
313	100069	Vũ Su	Mi	23/08/2011	Hà Nội	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	47,75	Chuyên Toán
314	100073	Phạm Bảo Hoàng	Minh	30/01/2011	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	49,25	Chuyên Toán
315	100074	Trần Tiến	Minh	04/10/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Ít Ong	Mường La	49,5	Chuyên Toán
316	100075	Trịnh Bình	Minh	23/11/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	52,25	Chuyên Toán
317	100076	Vũ Bảo	Minh	17/05/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	55	Chuyên Toán
318	100077	Vũ Nguyễn Đức	Minh	22/02/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	54,5	Chuyên Toán
319	100079	Tạ Trường	Nam	22/04/2011	Hung Yên	Nam	Kinh	THCS Võ Thị Sáu	Phù Yên	55,25	Chuyên Toán
320	100080	Trần Tổng Khánh	Nam	11/07/2011	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	49	Chuyên Toán
321	100086	Trần Bảo	Ngọc	12/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Cảnh Toàn	Yên Châu	50,75	Chuyên Toán
322	100088	Trần Thị Hồng	Ngọc	20/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	52	Chuyên Toán
323	100089	Nguyễn Phương Thảo	Nguyên	12/11/2011	Thái Bình	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	46,5	Chuyên Toán
324	100091	Đỗ Đắc Thiện	Nhân	16/01/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	50	Chuyên Toán
325	100092	Nguyễn Thảo	Nhi	13/03/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	54,5	Chuyên Toán
326	100095	Trần Phương	Nhi	02/06/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	48	Chuyên Toán
327	100096	Nguyễn Quỳnh	Như	31/03/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS xã Bắc Yên	Bắc Yên	46,5	Chuyên Toán
328	100098	Trần Hữu	Phong	04/09/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	47,75	Chuyên Toán
329	100101	Trần Bảo	Phúc	12/09/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	55,25	Chuyên Toán
330	100103	Bùi Minh	Quang	15/11/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Mường Bú	Mường Bú	52,25	Chuyên Toán
331	100104	Phạm Đăng	Quang	22/10/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH&THCS Ninh Thuận	Muối Nội	47,25	Chuyên Toán

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
332	100105	Lê Quế	Sơn	12/10/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	53,25	Chuyên Toán
333	100106	Phạm Thừa	Tài	22/12/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	51,25	Chuyên Toán
334	100108	Nguyễn Quốc	Tân	25/02/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Sông Mã	48,25	Chuyên Toán
335	100109	Tạ Trọng	Tín	23/01/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Sông Mã	50,75	Chuyên Toán
336	100110	Nguyễn Anh	Tú	19/12/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	50,25	Chuyên Toán
337	100111	Nguyễn Anh	Tú	24/04/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	50,25	Chuyên Toán
338	100112	Bùi Trần Anh	Tuấn	20/03/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	49,75	Chuyên Toán
339	100113	Đặng Thanh	Tuấn	14/12/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	54,5	Chuyên Toán
340	100114	Nguyễn Minh	Tuệ	05/01/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	51,75	Chuyên Toán
341	100115	Đỗ Thanh	Tùng	04/02/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	46,75	Chuyên Toán
342	100116	Hoàng Thanh	Tùng	25/10/2011	Bắc Ninh	Nam	Kinh	THCS Ít Ong	Mường La	54,75	Chuyên Toán
343	100118	Vũ Nguyễn Duy	Tùng	16/06/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	49,5	Chuyên Toán
344	100119	Vương Thế	Tùng	30/10/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	53	Chuyên Toán
345	100123	Bùi Ngọc Anh	Thư	28/08/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	51,5	Chuyên Toán
346	100124	Hoàng Trí	Thức	02/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Phiêng Khoài	Phiêng Khoài	47,75	Chuyên Toán
347	100125	Nguyễn Minh	Trang	12/08/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	51	Chuyên Toán
348	100126	Đặng Công	Trí	10/10/2011	Điện Biên	Nam	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	47,75	Chuyên Toán
349	100128	Ninh Lâm	Vy	15/02/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	51	Chuyên Toán
350	100129	Lê Hoàng	Yến	18/06/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chiềng Khương	Chiềng Khương	51,75	Chuyên Toán
351	100620	Nguyễn Bảo	An	23/05/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Tô Hiệu	Mai Sơn	38,75	Chuyên Trung
352	100623	Nguyễn Trần Khánh	An	26/05/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	41	Chuyên Trung
353	100627	Lò Thị Nguyệt	Anh	19/10/2011	Sơn La	Nữ	Giáy	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	41,75	Chuyên Trung
354	100633	Nguyễn Hoài	Anh	19/04/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	41,75	Chuyên Trung
355	100597	Thân Trần Trúc	Anh	21/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	38,5	Chuyên Trung

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
356	100640	Vũ Thị Trâm	Anh	09/04/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	40	Chuyên Trung
357	100599	Nguyễn Hà Bảo	Châu	08/03/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	39,75	Chuyên Trung
358	100601	Khúc Ngọc	Diệp	27/04/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	39	Chuyên Trung
359	100602	Đào Thuỳ	Dương	13/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	43,75	Chuyên Trung
360	100658	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	10/07/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Nà Sản	Mai Sơn	39,25	Chuyên Trung
361	100604	Nguyễn Quỳnh	Hương	04/11/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	44,25	Chuyên Trung
362	100662	Quảng Hoàng Bích	Kiều	02/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Đông	Yên Châu	39,5	Chuyên Trung
363	100667	Nguyễn Bảo	Lâm	24/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Quyết Thắng	Tô Hiệu	42,25	Chuyên Trung
364	100670	Hoàng Tuệ	Linh	01/04/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Cảnh Toàn	Yên Châu	39,5	Chuyên Trung
365	100673	Lương Đàm Thảo	Linh	07/09/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Ít Ong	Mường La	41	Chuyên Trung
366	100675	Nguyễn Tuệ	Linh	11/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Tô Hiệu	Chiềng Cơi	41,45	Chuyên Trung
367	100674	Nguyễn Tuệ	Linh	01/11/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	39,25	Chuyên Trung
368	100679	Lê Thanh	Loan	03/11/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	41	Chuyên Trung
369	100681	Phạm Khánh	Ly	18/06/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Lóng Phiêng	Lóng Phiêng	39,5	Chuyên Trung
370	100682	Đinh Ngọc Thu	Minh	01/07/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	38	Chuyên Trung
371	100683	Lê Tuệ	Minh	30/06/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	40	Chuyên Trung
372	100686	Lang Trà	My	22/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Quyết Thắng	Tô Hiệu	40,25	Chuyên Trung
373	100608	Lù Nguyễn Bảo	Ngọc	01/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	39,5	Chuyên Trung
374	100694	Nguyễn Trần Diễm	Ngọc	23/11/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	39,75	Chuyên Trung
375	100609	Trần Thùy	Nhi	18/03/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	41,33	Chuyên Trung
376	100703	Vũ Ngọc Vân	Nhi	27/12/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Tô Hiệu	Mai Sơn	39,75	Chuyên Trung
377	100610	Vũ Yến	Nhi	15/05/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	48,75	Chuyên Trung
378	100718	Đỗ Hà Anh	Thư	28/11/2011	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	41,75	Chuyên Trung
379	100611	Phạm Anh	Thư	05/04/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	43,75	Chuyên Trung

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
380	100612	Nguyễn Văn	Trang	19/10/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	39,25	Chuyên Trung
381	100724	Đinh Bảo	Trân	10/06/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS Huy Tân	Phù Yên	41,25	Chuyên Trung
382	100729	Bùi Tường	Vi	29/10/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS 19/5	Mai Sơn	40,25	Chuyên Trung
383	100614	Hà Thùy	Vy	30/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	42,5	Chuyên Trung
384	100733	Nhâm Tường	Vy	23/03/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Tông Lạnh	Thuận Châu	38	Chuyên Trung
385	100616	Vũ Hà	Vy	05/06/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	42,5	Chuyên Trung
386	100621	Nguyễn Dương Kiều	An	11/09/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	44,25	Chuyên Văn
387	100624	Vũ Phúc Bình	An	27/07/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Tô Hiệu	Mai Sơn	44,5	Chuyên Văn
388	100625	Đỗ Ngọc Trâm	Anh	02/02/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Cảnh Toàn	Yên Châu	49,25	Chuyên Văn
389	100631	Nguyễn Diệu	Anh	15/06/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	45,75	Chuyên Văn
390	100632	Nguyễn Hà	Anh	03/11/2011	Hà Nội	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	47	Chuyên Văn
391	100639	Trương Hà	Anh	15/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Quyết Tâm	Tô Hiệu	47,25	Chuyên Văn
392	100641	Phạm Thị Ngọc	Ánh	18/07/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Chiềng Xôm	Chiềng An	43,5	Chuyên Văn
393	100642	Cầm Thị Minh	Châu	13/12/2011	Ninh Bình	Nữ	Thái	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	45,5	Chuyên Văn
394	100643	Lương Khánh	Chi	12/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Quyết Thắng	Tô Hiệu	42,25	Chuyên Văn
395	100645	Dương Ngọc	Diệp	27/11/2011	Ninh Bình	Nữ	Kinh	TH&THCS Tô Hiệu	Mai Sơn	48	Chuyên Văn
396	100646	Lò Khánh	Diệp	20/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	42,5	Chuyên Văn
397	100651	Lê Minh	Hạnh	30/10/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS 19/5	Mai Sơn	44,25	Chuyên Văn
398	100657	Nguyễn Phạm Mai	Huyền	19/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	49,75	Chuyên Văn
399	100659	Bùi Mai	Hương	16/09/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	45,5	Chuyên Văn
400	100663	Lê Hồng Yến	Khanh	11/09/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	46,5	Chuyên Văn
401	100664	Phạm Minh	Khuê	12/07/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	43,75	Chuyên Văn
402	100665	Nguyễn Phạm Bảo	Lam	19/09/2011	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	47,5	Chuyên Văn
403	100668	Đào Phương	Linh	19/07/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Phiêng Khoài	Phiêng Khoài	42,5	Chuyên Văn

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
404	100669	Đỗ Ngọc	Khánh Linh	06/03/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	42,75	Chuyên Văn
405	100677	Phan Diệu	Linh	19/05/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	44,5	Chuyên Văn
406	100695	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	01/03/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	46,75	Chuyên Văn
407	100700	Đặng Quỳnh	Nhi	26/08/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	52,25	Chuyên Văn
408	100702	Nguyễn Yên	Nhi	29/03/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH, THCS&THPT Chu Văn An	Tô Hiệu	47	Chuyên Văn
409	100704	Nguyễn Hồng	Nhung	13/08/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	42,75	Chuyên Văn
410	100709	Phạm Phương	Quỳnh	27/09/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	48,5	Chuyên Văn
411	100712	Nguyễn Anh	Tú	07/12/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	49,75	Chuyên Văn
412	100714	Đoàn Phương	Thảo	22/10/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	45,75	Chuyên Văn
413	100717	Nguyễn Bích	Thủy	19/05/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	48,5	Chuyên Văn
414	100721	Nguyễn Anh	Thư	13/06/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Tô Hiệu	45,75	Chuyên Văn
415	100722	Lê Thu	Trang	05/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Quyết Thắng	Tô Hiệu	43,25	Chuyên Văn
416	100723	Phạm Thủy	Trang	18/04/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS 19/5	Mai Sơn	45	Chuyên Văn
417	100730	Dương Vũ Hải	Vy	27/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Sông Mã	43,5	Chuyên Văn
418	100731	Lường Thị Phương	Vy	14/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS xã Bắc Yên	Bắc Yên	45,25	Chuyên Văn
419	100732	Nguyễn Khánh	Vy	28/02/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Ít Ong	Mường La	46,75	Chuyên Văn
420	100735	Lại Như	Ý	11/07/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Tô Hiệu	Mai Sơn	42,5	Chuyên Văn

Danh sách này có 420 học sinh./

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2026 - 2027
TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 850/QĐ-SGDĐT ngày 10/08/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	NTT_14	Hoàng Thị	Phương Anh	15/09/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	100	Tuyển thẳng
2	NTT_01	Lò Tuấn	Cường	09/03/2011	Sơn La	Nam	La Ha	TH&THCS Nong Lay	Chiềng La	100	Tuyển thẳng
3	NTT_07	Lường Hải	Đăng	31/03/2011	Sơn La	Nam	La Ha	THCS Liệp Tè	Mường Khiêng	100	Tuyển thẳng
4	NTT_16	Quàng Văn	Đồng	02/10/2011	Sơn La	Nam	La Ha	THCS Liệp Tè	Mường Khiêng	100	Tuyển thẳng
5	NTT_15	Lò Thị Yến	Giang	08/06/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	100	Tuyển thẳng
6	NTT_02	Lò Thái	Hoà	09/09/2011	Sơn La	Nam	La Ha	TH&THCS Nong Lay	Chiềng La	100	Tuyển thẳng
7	NTT_08	Lò Chính	Kiên	20/06/2011	Sơn La	Nam	La Ha	THCS Liệp Tè	Mường Khiêng	100	Tuyển thẳng
8	NTT_13	Cà Văn	Kỳ	07/07/2011	Sơn La	Nam	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	100	Tuyển thẳng
9	NTT_06	Quàng Nam	Khánh	18/03/2011	Sơn La	Nam	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	100	Tuyển thẳng
10	NTT_03	Lò Văn	Khoa	04/11/2011	Sơn La	Nam	La Ha	TH&THCS Nong Lay	Chiềng La	100	Tuyển thẳng
11	NTT_12	Lò Văn	Nani	27/03/2011	Sơn La	Nam	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	100	Tuyển thẳng
12	NTT_10	Lò Thị Thuý	Ngân	19/11/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	TH&THCS Bình Minh	Quỳnh Nhai	100	Tuyển thẳng
13	NTT_04	Lò Huy	Nghiệp	23/11/2011	Sơn La	Nam	La Ha	TH&THCS Nong Lay	Chiềng La	100	Tuyển thẳng
14	NTT_05	Quàng Thị	Nguyên	18/12/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	THCS Liệp Tè	Mường Khiêng	100	Tuyển thẳng
15	NTT_17	Cà Thị	Quyên	12/05/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	100	Tuyển thẳng
16	NTT_11	Lò Khải	Thắng	22/10/2011	Sơn La	Nam	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	100	Tuyển thẳng
17	NTT_09	Quàng Đức	Vinh	17/06/2011	Sơn La	Nam	La Ha	THCS Liệp Tè	Mường Khiêng	100	Tuyển thẳng
18	100909	Hoàng Hiền	Ái	21/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Liên Chung	Phiêng Khoài	22,5	
19	100743	Tòng Bình	An	02/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	25	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
20	100745	Bàn Hồ Huyền	Anh	19/05/2011	Sơn La	Nữ	Dao	THCS Vân Hồ	Vân Hồ	23	
21	100912	Đèo Hoài	Anh	04/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Bản Lầm	Muối Nọi	19,75	
22	100915	Lò Hoàng	Anh	10/04/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	22,75	
23	100916	Lò Huyền	Anh	25/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chu Văn An	Sông Mã	20,25	
24	100917	Lò Thị Diệp	Anh	24/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Mường Khiêng	Mường Khiêng	17	
25	100918	Ngần Thị Mai	Anh	27/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Song Khũa	Song Khũa	24	
26	100919	Quảng Việt	Anh	20/02/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chu Văn An	Thuận Châu	24,5	
27	100922	Hà Thị Ngọc	Ánh	22/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Sơ	Chiềng Sơ	24	
28	100923	Lò Thị Ngọc	Ánh	12/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Păn	Yên Châu	19,5	
29	100924	Vì Ngọc	Ánh	01/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Pắc Ngà	Pắc Ngà	20,75	
30	100927	Vì Thị Ngọc	Ánh	02/08/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Co Mạ	Co Mạ	17,75	
31	100929	Quảng Việt	Bách	02/08/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Chiềng Xôm	Chiềng An	18	
32	100933	Vì Thiên	Bảo	17/12/2011	Sơn La	Nam	Xinh Mun	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	24	
33	100937	Cà Thị Ngọc	Bích	10/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	19,75	
34	100939	Lò Ngọc	Bích	10/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	18,25	
35	100941	Hà Thanh	Bình	25/10/2011	Sơn La	Nữ	Dao	TH&THCS xã Bắc Yên	Bắc Yên	28,25	
36	100942	Lò Thị Thúy	Bình	29/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Ban	Chiềng Mai	20,5	
37	100944	Hoàng Việt	Cường	22/02/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Hoàng Văn Thụ	Chiềng Mung	23	
38	100945	Lường Việt	Cường	22/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	17	
39	100947	Hoàng Hải	Châu	02/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS 19/5	Mai Sơn	22	
40	100948	Lò Thị Diệp	Châu	22/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Yên Hưng	Chiềng Sơ	24,5	
41	100949	Lường Ngọc	Châu	20/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Ít Ong	Mường La	18	
42	100950	Hoàng Thị Diệp	Chi	18/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Lựm	Chiềng Hặc	17	
43	100954	Mòng Thị	Chi	14/09/2011	Sơn La	Nữ	Khơ mú	PTDTBT TH&THCS Phiêng Cầm	Phiêng Cầm	16,5	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
44	100770	Nguyễn Vy Thùy	Chi	18/08/2011	Nghệ An	Nữ	Thái	TH&THCS Sốp Cộp	Sốp Cộp	21,75	
45	100958	Lò Thị Thu	Chuyên	30/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Chung	Mường Chanh	28,5	
46	100960	Mùa Thị	Chư	02/08/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Hang Chú	Xím Vàng	18,75	
47	100962	Hồ Thị	Dênh	20/02/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Hang Chú	Xím Vàng	18	
48	100966	Lò Thị Thái	Diễm	22/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	18,5	
49	100967	Bạc Thị	Diệp	01/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Mường Khiêng	Mường Khiêng	19	
50	100968	Vì Ngọc	Diệp	25/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	19,25	
51	100969	Sùng Un	Din	27/01/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Bình Thuận	Bình Thuận	17,5	
52	100971	Mùa A	Dinh	22/02/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Hang Chú	Xím Vàng	17	
53	100973	Vàng Thị	Dông	11/06/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	19,16	
54	100974	Mùa Thị	Dở	15/01/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS Phiêng Cầm	Phiêng Cầm	19	
55	100977	Lò Thị Dung	Dung	16/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	18,5	
56	100982	Quảng Việt	Dũng	24/04/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Mường É	Mường É	20	
57	100983	Bàn Thị	Duyên	03/01/2011	Sơn La	Nữ	Dao	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	19,5	
58	100984	Giàng A	Dưa	12/12/2011	Sơn La	Nam	Mông	THCS Ngọc Chiến	Ngọc Chiến	18	
59	100985	Lê Bình	Dương	14/02/2011	Sơn La	Nam	Mường	THCS Chu Văn An	Thuận Châu	23,25	
60	100987	Tòng Thị Ánh	Dương	12/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	22,75	
61	100988	Lò Tiến	Đạt	23/12/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Bon Phặng	Muối Nội	19,25	
62	100989	Lò Hải	Đặng	31/03/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chu Văn An	Sông Mã	23,75	
63	100990	Lò Văn	Đặng	15/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Mường Lầm	Mường Lầm	19,25	
64	100993	Lò Minh	Diệp	23/08/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS É Tòng	Long Hẹ	17	
65	100997	Thào A	Đức	08/04/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Hua Nhân xã Tạ Khoa	Tạ Khoa	18,5	
66	100998	Hoàng Thị Hậu	Giang	07/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Kheo	Chiềng Mai	18,25	
67	100999	Lèo Thị Trà	Giang	11/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Chăn	Chiềng Sung	17,5	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
68	101001	Lường Thị	Giang	01/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	17,5	
69	101003	Quảng Thị Hà	Giang	08/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Sung	Chiềng Sung	17,25	
70	101004	Tòng Thị	Giang	05/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Mung	Chiềng Mung	21,5	
71	101007	Đèo Thị Ngọc	Hà	16/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	17	
72	101008	Đieu Trịnh Ngọc	Hà	20/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Bình Minh	Mai Sơn	20	
73	101009	Hà Mạnh	Hà	13/12/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Bản Lầm	Muối Nọi	20,75	
74	101012	Đèo Thị Tuyết	Hạ	13/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Mường Chùm	Mường Bú	20,5	
75	101014	Vàng Đại	Hải	28/04/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Hang Chú	Xím Vàng	19,5	
76	101017	Lường Mai	Hạnh	16/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Cà Nàng	Mường Chiên	17,5	
77	101022	Lèo Thị Thu	Hằng	24/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Chung	Mường Chanh	18,25	
78	101024	Lò Thị Thu	Hằng	16/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Pi Toong	Mường La	20	
79	101026	Vì Thị	Hằng	26/02/2011	Sơn La	Nữ	Xinh Mun	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	17	
80	101027	Bùi Ngọc	Hân	10/01/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	THCS Phiêng Khoài	Phiêng Khoài	19,25	
81	101028	Lò Thị Ngọc	Hân	02/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Ít Ong	Mường La	20,75	
82	101030	Nguyễn Hoàng	Hiệp	07/11/2011	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Tú Nang	Chiềng Hặc	18,5	
83	101031	Tòng Quân	Hiệp	09/09/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Dồm Cang	Púng Bánh	21,75	
84	101032	Hà Đức	Hiếu	04/04/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	19,75	
85	101034	Lường Trung	Hiệu	20/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Chiềng Ban	Chiềng Mai	23,25	
86	101035	Cà Trung	Hoa	07/08/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chiềng Sơ	Chiềng Sơ	17	
87	101036	Giàng Thị Minh	Hoa	26/10/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Ngọc Chiến	Ngọc Chiến	17,5	
88	101037	Lò Quỳnh	Hoa	27/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Hặc	Chiềng Hặc	17,25	
89	101038	Cà Thị	Hồng	10/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Bó Mười B	Mường Khiêng	16,5	
90	101039	Cà Thị	Huệ	13/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Lựm	Chiềng Hặc	18,25	
91	100654	Lò Thị Kim	Huệ	01/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Chanh	Mường Chanh	21	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
92	101041	Lò Thị Kim	Huệ	25/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Pi Toong	Mường La	16,5	
93	101043	Vì Thị Kim	Huệ	17/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Pắc Ngà	Pắc Ngà	17,75	
94	101044	Giàng Xuân	Hùng	06/02/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	22	
95	101045	Lò Minh	Hùng	27/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chiềng Sơ	Chiềng Sơ	22	
96	101046	Lữ Huy	Hùng	03/01/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	23,25	
97	100548	Lò Dương	Huy	17/09/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Sốp Cộp	Sốp Cộp	20	
98	101049	Lò Gia	Huy	18/03/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTBT THCS Nậm Ty	Nậm Ty	18,25	
99	101050	Lò Quốc	Huy	24/05/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Mường Sại	Mường Sại	19,25	
100	101052	Hoàng Thị Thu	Huyền	02/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Đông	Yên Châu	19,75	
101	101053	Lèo Thương	Huyền	30/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	23,75	
102	101054	Lường Khánh	Huyền	11/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	17,5	
103	101056	Tòng Diệu	Huyền	24/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTBT THCS Nậm Ty	Nậm Ty	20,25	
104	101057	Tòng Thanh	Huyền	05/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Sốp Cộp	Sốp Cộp	18,75	
105	101060	Lò Tuấn	Hưng	29/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Mường Lầm	Mường Lầm	17,75	
106	101062	Hà Thị Thu	Hương	24/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Nguyễn Tất Thành	Quỳnh Nhai	22,75	
107	101063	Lâu Mai	Hương	16/08/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Bình Thuận	Bình Thuận	24,75	
108	101064	Lò Thị Mai	Hương	05/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	19,25	
109	101066	Sòng Thị Mai	Hương	29/05/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Lóng Luông	Vân Hồ	17	
110	101067	Sùng Thị Mai	Hương	20/10/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	22	
111	101073	Vì Thị Mai	Kiều	17/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Mai	Chiềng Mai	18	
112	101074	Đinh Thị Bảo	Kim	12/10/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS xã Bắc Yên	Bắc Yên	16,5	
113	101079	Quảng Minh	Khải	09/05/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chiềng Đông	Yên Châu	20	
114	101080	Vì Hoàng	Khải	14/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	20,75	
115	101081	Lò Minh	Khang	18/07/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Mường Bú	Mường Bú	17,5	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
116	101082	Lường Trọng	Khang	15/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Gia Phù	Gia Phù	21,5	
117	101084	Lò Bảo	Khánh	09/11/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Sấp Vạt	Yên Châu	18	
118	101086	Sông Quốc	Khánh	01/09/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	21,5	
119	101087	Tòng An	Khánh	11/01/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chiềng Sơ	Chiềng Sơ	21,5	
120	101088	Quảng Tứ	Khiêm	07/11/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Mường Hung	Mường Hung	21	
121	101089	Tòng Tùng	Khôi	23/07/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Chiềng Ngần B	Chiềng Sinh	21,25	
122	101091	Hoàng Thị Ngọc	Khuê	07/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Phiêng Côn	Chiềng Sại	17,75	
123	101092	Lò Minh	Khuê	20/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Chanh	Mường Chanh	16,75	
124	101094	Tòng Thị	Khuyến	13/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Mường Bú	Mường Bú	20,25	
125	101095	Lò Thanh	Lam	21/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Sốp Cộp	Sốp Cộp	19	
126	101096	Mùi Hà Bảo	Lam	28/08/2011	Sơn La	Nữ	Mường	THCS Thị Trấn, xã Phù Yên	Phù Yên	26	
127	101097	Vì Thị Thiên	Lam	16/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	18,75	
128	101099	Vàng Hương	Lan	10/03/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	25	
129	101100	Cà Khánh	Lâm	06/12/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	21,5	
130	101101	Đinh Đặng Hải	Lâm	13/08/2011	Sơn La	Nam	Mường	TH&THCS Song Khùa	Song Khùa	23,5	
131	101102	Hà Ngọc	Lâm	19/05/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Chu Văn Thỉnh	Mai Sơn	23	
132	100059	Lò Bảo	Lâm	07/06/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Chiềng Ngần B	Chiềng Sinh	23,75	
133	101103	Lò Tùng	Lâm	03/02/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS xã Bắc Yên	Bắc Yên	19,25	
134	101105	Lường Thị Mỹ	Lệ	12/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	21,25	
135	119050	Cầm Phương	Linh	24/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Chung	Mường Chanh	20,75	
136	100835	Lò Phương	Linh	19/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Tô Hiệu	Mai Sơn	21,25	
137	101110	Mùi Diệu	Linh	18/09/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	17,25	
138	101112	Quảng Thị Khánh	Linh	01/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	17,5	
139	101113	Mùi Bảo	Long	24/09/2011	Sơn La	Nam	Mường	TH&THCS Mường Tè	Song Khùa	16,5	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
140	101114	Tên Nhặt	Long	18/03/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	21,5	
141	101115	Bạc Thuý	Lợi	23/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Ly	Thuận Châu	18,25	
142	101116	Tòng Thành	Lợi	26/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTBT THCS Nậm Ty	Nậm Ty	23	
143	101117	Mòng Thị	Luyến	08/02/2011	Sơn La	Nữ	Khơ mú	PTDTBT TH&THCS Nà Khoang	Sốp Cộp	18,5	
144	101118	Sòng A	Lử	15/11/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	22	
145	101120	Lò Văn	Ly	06/02/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Mường É	Mường É	20,25	
146	101125	Vàng Thị	Mi	27/03/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	20	
147	101128	Mè Duy	Minh	01/06/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Thị trấn Yên Châu	Yên Châu	21	
148	100173	Vì Hoàng Nhật	Minh	13/06/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Chiềng Ban	Chiềng Mai	26	
149	101136	Thào Thị Thu	Mỹ	12/05/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	19,25	
150	101139	Lò Thị Hồng	Nở	04/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Chung	Mường Chanh	17,75	
151	101140	Bùi Thị Tuyết	Nga	07/07/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Liên Chung	Phiêng Khoài	24,75	
152	101141	Đặng Thị	Nga	09/01/2011	Sơn La	Nữ	Dao	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	18,25	
153	101142	Lò Thúy	Nga	24/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS xã Bắc Yên	Bắc Yên	20,75	
154	101144	Sòng Thúy	Nga	23/10/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Chiềng Nọi	Phiêng Cầm	17,5	
155	101145	Thào Minh Kim	Nga	27/10/2011	Tuyên Quang	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	19,5	
156	101146	Lành Thị	Ngân	08/01/2011	Sơn La	Nữ	Kháng	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	17,5	
157	101147	Quàng Thị Kim	Ngân	23/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Mường Khiêng	Mường Khiêng	19,75	
158	101148	Quàng Thị Phương	Nghi	24/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	21,25	
159	101151	Cầm Thị Bảo	Ngọc	01/04/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	21,75	
160	101153	Đặng Thị Hồng	Ngọc	24/10/2011	Sơn La	Nữ	Dao	THCS Vân Hồ	Vân Hồ	21,5	
161	101154	Giàng Thị	Ngọc	19/12/2010	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS xã Xím Vàng	Xím Vàng	17	
162	101157	Mùi Đình Yển	Ngọc	13/07/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	21,5	
163	101161	Lò Thị Thu	Nguyệt	20/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	19,25	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
164	101164	Lường Thanh	Nhân	09/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Tè	Song Khủa	19,5	
165	101167	Bàn Minh	Nhật	04/12/2011	Sơn La	Nam	Dao	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	22,5	
166	101168	Hoàng Thiên	Nhật	18/02/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Mường Lựm	Chiềng Hặc	18,5	
167	101169	Bàn Thị Yến	Nhi	08/04/2011	Sơn La	Nữ	Dao	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	20,75	
168	101171	Cà Thị Tuyết	Nhi	19/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	21,75	
169	101172	Cầm Thị Quỳnh	Nhi	29/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Chanh	Mường Chanh	19,75	
170	101173	Đỗ Hoàng Yến	Nhi	24/06/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	PTDTBT THCS Mường Lạn	Mường Lạn	16,5	
171	101174	Hoàng Gia	Nhi	11/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Đông	Yên Châu	20	
172	101176	Lò Thị Yến	Nhi	09/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Hặc	Chiềng Hặc	23,5	
173	101177	Lường Uyển	Nhi	13/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Mường É	Mường É	17,5	
174	101178	Lý Hiền	Nhi	12/02/2011	Sơn La	Nữ	Dao	TH&THCS Chu Văn Thịnh	Mai Sơn	20,75	
175	100178	Nguyễn Yến	Nhi	28/11/2011	Sơn La	Nữ	Mường	THCS Chất lượng cao	Mai Sơn	21,5	
176	101184	Vàng Thị Yến	Nhi	18/03/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	21,5	
177	101185	Vàng A	Nhịa	05/01/2010	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Huổi Một	Huổi Một	20,25	
178	101186	Hà Thị Cẩm	Nhung	15/06/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	19,5	
179	101188	Quàng Thị Hồng	Nhung	17/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Bình Minh	Quỳnh Nhai	19	
180	101192	Lò Thị Diễm	Như	28/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	17,5	
181	101197	Quàng Thị Chiêu	Như	09/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Tông Cọ	Chiềng La	19,75	
182	101198	Quàng Thị Quỳnh	Như	22/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Hua La	Chiềng Cơi	22,5	
183	101203	Hà Thị Phương	Oanh	05/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Lóng Phiêng	Lóng Phiêng	21,25	
184	101204	Hoàng Thị Kiều	Oanh	03/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Dong	Chiềng Mai	16,5	
185	101205	Lường Ngọc	Oanh	15/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Khoong	Chiềng Khoong	16,75	
186	101206	Quàng Thị Kiều	Oanh	02/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Păn	Yên Châu	18	
187	101208	Lầu Trường	Phi	23/07/2011	Sơn La	Nam	Mông	THCS Chu Văn An	Thuận Châu	17,75	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
188	101209	Nguyễn Song	Phi	07/03/2011	Sơn La	Nam	Kinh	PTDTBT THCS Nậm Ty	Nậm Ty	19,75	
189	101211	Lò Duy	Phúc	04/03/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chu Văn An	Thuận Châu	18,75	
190	101214	Giàng Thị	Phương	02/04/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Đứa Mòn	Mường Lầm	17,75	
191	101215	Lò Thị	Phương	20/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Phổng Lãng	Thuận Châu	21,75	
192	101217	Lò Thị Lệ	Phương	15/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Đen	Chiềng An	19,75	
193	101218	Lò Thị Mai	Phương	02/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Mường Giàng	Quỳnh Nhai	25	
194	101219	Phạm Chi	Phương	08/06/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	PTDTBT THCS Nậm Ty	Nậm Ty	20,75	
195	100707	Mê Thị Lan	Phượng	20/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Bằng	Quỳnh Nhai	18,5	
196	101223	Điêu Chính	Quang	26/11/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Lê Quý Đôn	Tô Hiệu	20,75	
197	101224	Là Ngọc	Quang	31/12/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Mường Sại	Mường Sại	19	
198	101226	Vì Hồng	Quyên	15/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	20	
199	101228	Cà Ngọc	Quyên	26/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Tô Hiệu	Chiềng Còi	23,25	
200	101229	Lò Văn	Quyên	16/11/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	18,5	
201	101230	Lò Thị Mai	Quỳnh	30/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Ban	Chiềng Mai	18,75	
202	101231	Mùa Thị Sú	Quỳnh	12/02/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS Phiêng Cầm	Phiêng Cầm	21,75	
203	101232	Vì Như	Quỳnh	10/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Mai	Chiềng Mai	19,25	
204	101233	Vì Thị Hương	Quỳnh	19/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	17,75	
205	101235	Tòng Thị Yến	San	08/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Khương	Chiềng Khương	24,25	
206	101238	Sộng Thị Đệ	Sênh	04/04/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Mường Cai	Chiềng Khoong	18,5	
207	101239	Thào A	Sênh	16/04/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT TH&THCS Sam Kha	Púng Bánh	18	
208	101241	Hoàng Thái	Sơn	31/05/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	21	
209	101244	Giàng Thị	Sua	07/02/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS xã Xím Vàng	Xím Vàng	17,25	
210	101245	Vừ Thị	Sua	20/06/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Co Mạ	Co Mạ	19,5	
211	101247	Cà Trọng	Tấn	09/07/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chiềng Sơ	Chiềng Sơ	18,5	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
212	101248	Đinh Thị Thủy	Tiên	13/10/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	18,5	
213	101250	Lò Văn	Tiếp	12/03/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	24,75	
214	101254	Giàng A	Tò	06/08/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	25,5	
215	100888	Cầm Mạnh	Toàn	21/01/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Sốp Cộp	Sốp Cộp	22,25	
216	101261	Lường Cầm	Tú	01/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	20,25	
217	101265	Là Minh	Tuấn	18/06/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	18,5	
218	101267	Lường Gia	Tuệ	07/09/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Mường Lầm	Mường Lầm	23,75	
219	101268	Hà Văn	Tùng	06/09/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Pắc Ngà	Pắc Ngà	18,75	
220	101271	Lò Thị Thanh	Tuyền	18/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Phiêng Cón	Chiềng Sại	19,25	
221	101272	Lường Thị Kim	Tuyền	06/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	20	
222	101275	Lường Thị	Tuyệt	28/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTBT TH&THCS Phiêng Cầm	Phiêng Cầm	18,25	
223	101276	Quàng Thị	Tuyệt	07/04/2011	Sơn La	Nữ	Kháng	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	22,25	
224	101277	Tòng Thị Ánh	Tuyệt	18/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Chanh	Mường Chanh	19,75	
225	101279	Cầm Nguyễn	Thanh	17/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	22	
226	101283	Sòng Minh	Thành	07/10/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	16,75	
227	101284	Vừ Bảo	Thành	18/10/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	20	
228	101286	Lò Nguyên	Thảo	29/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	18	
229	101287	Lò Thị	Thảo	08/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	23,25	
230	101289	Phạm Phương	Thảo	21/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS 19/5	Mai Sơn	20,25	
231	101290	Thào Minh	Thảo	08/09/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Quyết Thắng	Tô Hiệu	20,75	
232	101291	Trần Hà Phương	Thảo	24/06/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Đông Bâu	Yên Sơn	16,75	
233	101295	Phạm Anh	Thơ	08/08/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	TH&THCS Liên Chung	Phiêng Khoài	23,75	
234	101299	Lò Thị Huyền	Thu	08/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Chanh	Mường Chanh	20,25	
235	101300	Quách Thị Hà	Thu	04/04/2011	Sơn La	Nữ	Mường	THCS Chu Văn An	Sông Mã	17,25	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
236	101301	Vì Thị	Thu	12/07/2011	Sơn La	Nữ	Xinh Mun	THCS Phiêng Khoài	Phiêng Khoài	16,75	
237	101302	Lò Thị Thanh	Thùy	02/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	19,75	
238	101303	Lò Thị Hà	Thủy	10/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Mường Giôn	Mường Giôn	17,5	
239	101305	Quảng Thị	Thủy	06/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	19	
240	101306	Vàng Ngọc	Thủy	28/02/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Chu Văn An	Sông Mã	17,5	
241	101308	Giàng Thị Anh	Thư	10/02/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Chu Văn An	Thuận Châu	23,75	
242	101309	Hà Anh	Thư	28/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS 19/5	Mai Sơn	24	
243	101311	Lèo Thị Anh	Thư	24/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng San	Mường La	18	
244	101313	Lò Thị Minh	Thư	01/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Lóng Phiêng	Lóng Phiêng	20	
245	101315	Lò Thị Minh	Thư	16/11/2011	Sơn La	Nữ	Kháng	THCS Ít Ong	Mường La	17,75	
246	101319	Vừ Hoa	Thương	24/04/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	19,25	
247	101325	Mùi Thị Kiều	Trang	11/04/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	19,75	
248	101326	Quảng Thị Huyền	Trang	01/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Lao	Chiềng Lao	17	
249	101328	Tòng Thị Huyền	Trang	22/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Sốp Cộp	Sốp Cộp	22	
250	101330	Cà Thị Bảo	Trâm	28/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Ngần B	Chiềng Sinh	19,5	
251	101336	Lò Đức	Trí	09/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	22	
252	101337	Cà Minh	Trọng	24/01/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	22,25	
253	101338	Lò Đức	Trọng	03/10/2011	Sơn La	Nam	Khơ mú	TH&THCS Chiềng Dong	Chiềng Mai	17,5	
254	101339	Lường Văn	Trọng	17/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	21	
255	101340	Sòng Thị	Tru	05/07/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS Phiêng Cầm	Phiêng Cầm	23	
256	101342	Tòng Thị Thanh	Trúc	05/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	21	
257	101346	Lý Thị	Uy	23/12/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	20,5	
258	101347	Cà Thị	Uyên	07/09/2010	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Hua Trai	Chiềng Lao	21	
259	101349	Lò Ngọc Tố	Uyên	05/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Bình Minh	Mai Sơn	17,5	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
260	101355	Bùi Lương	Khánh Vân	27/09/2011	Sơn La	Nữ	Mường	THCS Mường Bú	Mường Bú	22	
261	101356	Hoàng Thị	Kiều Vân	25/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	19	
262	101357	Đinh Triệu	Vĩ	28/02/2011	Sơn La	Nam	Mường	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	18,25	
263	101363	Lò Trọng	Vĩnh	14/08/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chiềng Lao	Chiềng Lao	17,75	
264	101364	Cà Anh	Vũ	21/12/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Chiềng Ngần A	Chiềng Sinh	24,5	
265	101367	Mùa Thiên	Vũ	28/09/2011	Sơn La	Nam	Mông	THCS Lóng Luông	Vân Hồ	21,5	
266	101370	Đèo Thị	Tường Vy	16/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Ngần A	Chiềng Sinh	17,25	
267	101371	Đinh Thảo	Vy	14/02/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS Song Khùa	Song Khùa	23	
268	101372	Hà Thị	Phương Vy	14/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	19	
269	101373	Lò Nhật	Lan Vy	20/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chu Văn An	Sông Mã	21,5	
270	101375	Lò Thị	Vy	26/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Mung	Chiềng Mung	23,5	
271	101376	Lò Thị	Hà Vy	07/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Khoong	Chiềng Khoong	20,5	
272	101377	Lò Thị	Khánh Vy	23/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	21,25	
273	101379	Lò Thị	Tường Vy	14/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	18,5	
274	101380	Lù Tường	Vy	13/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Bó Mười B	Mường Khiêng	17,25	
275	101385	Hoàng Thị	Thảo Y	07/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Kheo	Chiềng Mai	18,25	
276	101386	Mùa Như	Ý	04/02/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	16,75	
277	101387	Hoàng Hải	Yến	30/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Chanh	Mường Chanh	19,5	
278	101388	Lèo Thị	Hải Yến	14/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Ban	Chiềng Mai	17,5	
279	101389	Lò Thị	Yến	14/10/2011	Sơn La	Nữ	Lào	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	20,5	
280	101390	Lò Thị	Hải Yến	27/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng La	Chiềng La	18,5	

Danh sách này có 280 học sinh./

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT BẮC YÊN

(Kèm theo Quyết định số 850/QĐ-SGDĐT ngày 10/08/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	101391	Nguyễn Thị	Bảo An	12/12/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	14,5	
2	101394	Thào Vân	Anh	11/12/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Phiêng Ban	Bắc Yên	15,5	
3	101396	Lò Thị	Băng Băng	04/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Phiêng Côn	Chiềng Sại	15,25	
4	101407	Lò Thị	Hà Châu	24/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTBT TH&THCS Hồng Ngài	Bắc Yên	12,75	
5	101409	Mùa Thị	Chống	23/10/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS xã Xím Vàng	Xím Vàng	12,5	
6	101410	Mùa A	Chơ	09/01/2011	Sơn La	Nam	Mông	THCS Phiêng Ban	Bắc Yên	20	
7	101411	Thào A	Chờ	02/06/2011	Sơn La	Nam	Mông	TH&THCS Háng Đồng	Tà Xùa	14	
8	100963	Mùa Thị	Di	03/05/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Hang Chú	Xím Vàng	14	
9	100964	Đinh Thị	Ngọc Diễm	09/06/2011	Sơn La	Nữ	Dao	TH&THCS Phiêng Côn	Chiềng Sại	16,5	
10	101416	Hà Thị	Phương Diêu	26/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	16	
11	101418	Mùa Thị	Dinh	14/01/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Phiêng Ban	Bắc Yên	16,25	
12	101422	Hà Thị	Duyên	07/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Pắc Ngà	Pắc Ngà	14,5	
13	101423	Mùi Thế	Đan	29/10/2010	Sơn La	Nam	Mường	THCS Tạ Khoa	Tạ Khoa	13,25	
14	101424	Hồ Thị	Đua	27/07/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Hang Chú	Xím Vàng	14,75	
15	101425	Hồ Chí	Đức	28/01/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Hang Chú	Xím Vàng	12,75	
16	101428	Sông A	Giống	22/09/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT TH&THCS xã Xím Vàng	Xím Vàng	14,5	
17	101429	Tòng Thị	Thu Hà	05/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	15,25	
18	101430	Vì Thị	Minh Hà	10/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Pắc Ngà	Pắc Ngà	12,75	
19	101013	Hồ Sơn	Hải	02/02/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Hang Chú	Xím Vàng	16,25	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
20	101431	Sông A	Hành	26/11/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	14	
21	101018	Phảng Thị	Hạnh	03/04/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Hang Chú	Xím Vàng	16	
22	101437	Mùa Thị	Hoa	26/03/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	18,5	
23	101439	Mùa A	Hồ	17/04/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Hang Chú	Xím Vàng	15,75	
24	101440	Lò Thị Kính	Hồng	06/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	16,5	
25	101442	Lò Thị Mai	Huấn	14/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTBT TH&THCS Hồng Ngài	Bắc Yên	14,75	
26	101444	Lữ Thị Thu	Huyền	25/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	13,5	
27	101069	Hạng A	Kí	01/03/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Hua Nhân xã Tạ Khoa	Tạ Khoa	13,5	
28	101451	Mùa Thị	Lan	29/05/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Phiêng Ban	Bắc Yên	13,5	
29	101464	Giàng Thị	Ly	05/09/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	20,75	
30	101466	Hạng Thị	Mai	11/02/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Hua Nhân xã Tạ Khoa	Tạ Khoa	15,5	
31	101468	Sông Thị	Mang	09/01/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Hua Nhân xã Tạ Khoa	Tạ Khoa	13,25	
32	101471	Giàng Thị	Mây	02/03/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS xã Xím Vàng	Xím Vàng	13,5	
33	101472	Mùa Thị	Máy	27/10/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS xã Xím Vàng	Xím Vàng	13,5	
34	101126	Giàng Thị	Linh	22/09/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Hua Nhân xã Tạ Khoa	Tạ Khoa	16,25	
35	101478	Mùa Thị	Nu	06/07/2011	Sơn La	Nữ	Mông	TH&THCS xã Bắc Yên	Bắc Yên	14,5	
36	101479	Vì Thị Tổ	Ny	06/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Pắc Ngà	Pắc Ngà	14,75	
37	101480	Lò Thị Thảo	Nguyên	02/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Pắc Ngà	Pắc Ngà	17,75	
38	101481	Lường Thanh	Nhàn	28/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Phiêng Ban	Bắc Yên	13,25	
39	101485	Lò Thị Hoài	Nhung	02/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	16,25	
40	101207	Giàng Thị	Pàng	30/04/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Hua Nhân xã Tạ Khoa	Tạ Khoa	14,75	
41	101490	Mùa A	Páo	17/08/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	16,75	
42	101495	Tòng Hậu	Quân	20/06/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	13	
43	101496	Lò Thị Hồng	Quyên	19/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Mường Khoa	Tạ Khoa	15	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
44	101234	Lầu Thị	Sai	24/04/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS Hồng Ngài	Bắc Yên	13	
45	101504	Mùa Thị	So	22/08/2011	Sơn La	Nữ	Mông	TH&THCS Háng Đồng	Tà Xùa	14,25	
46	101505	Vàng A	Sồng	26/07/2011	Sơn La	Nam	Mông	THCS Chim Vàn	Pắc Ngà	13,25	
47	101507	Lầu Nhập	Sơn	20/11/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT TH&THCS Hồng Ngài	Bắc Yên	13	
48	101508	Lường Nam	Sơn	08/02/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Phiêng Ban	Bắc Yên	20,75	
49	101243	Sồng Hoàng	Sơn	05/10/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Hang Chú	Xím Vàng	12,75	
50	101246	Sồng A	Sự	20/04/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Hang Chú	Xím Vàng	14	
51	101511	Lò Tuấn	Sỹ	14/08/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chim Vàn	Pắc Ngà	14,5	
52	101259	Vàng A	Tu	16/12/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	13,5	
53	101517	Đinh Thị Gia	Tuệ	29/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Pắc Ngà	Pắc Ngà	13	
54	101519	Vì Thị Kim	Tuyển	10/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Pắc Ngà	Pắc Ngà	13	
55	101520	Giàng Xuân	Thành	15/03/2011	Sơn La	Nam	Mông	TH&THCS xã Bắc Yên	Bắc Yên	16,75	
56	101521	Hà Chí	Thành	15/10/2011	Sơn La	Nam	Mường	THCS Phiêng Ban	Bắc Yên	18	
57	101288	Mề Thị	Thảo	14/07/2011	Sơn La	Nữ	Khơ mú	PTDTBT THCS Hua Nhân xã Tạ Khoa	Tạ Khoa	13	
58	101522	Vì Thu	Thảo	03/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Pắc Ngà	Pắc Ngà	16,75	
59	101523	Hoàng Phương	Thắm	23/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chim Vàn	Pắc Ngà	17,75	
60	101528	Lường Thị	Thu	16/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	17,25	
61	101529	Đinh Thị Hiền	Thục	27/09/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTBT THCS xã Chiềng Sại	Chiềng Sại	14	
62	101531	Đinh Thị Anh	Thư	23/08/2011	Sơn La	Nữ	Mường	THCS Mường Khoa	Tạ Khoa	13,5	
63	101532	Đinh Thị Kim	Thư	27/08/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	18,5	
64	101534	Hoàng Bảo	Trân	30/11/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Mường Khoa	Tạ Khoa	13,75	
65	101536	Đinh Thị Hà	Vân	16/06/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	17,25	
66	101362	Lò Công	Vinh	26/06/2011	Sơn La	Nam	Dao	TH&THCS Phiêng Cơn	Chiềng Sại	15,75	
67	101538	Mùa Hoàng	Vũ	13/09/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	19,5	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
68	101540	Mùa A	Vương	27/09/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	Bắc Yên	14,25	
69	101542	Quảng Thị Tường	Vy	17/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Mường Khoa	Tạ Khoa	13,25	
70	101383	Thào Thị Thanh	Xuân	20/03/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Hua Nhân xã Tạ Khoa	Tạ Khoa	14	

Danh sách này có 70 học sinh./.

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT MAI SƠN

(Kèm theo Quyết định số 850/QĐ-SGDĐT ngày 10/08/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	101545	Lò Việt	Anh	07/11/2011	Son La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	20,25	
2	101547	Mùi Thị Ngọc	Ánh	19/01/2011	Son La	Nữ	Mường	TH&THCS Tà Hộc	Tà Hộc	19	
3	101550	Lò Thị An	Bình	20/03/2011	Son La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	16,5	
4	101552	Hà Quốc	Cường	06/01/2011	Son La	Nam	Thái	TH&THCS Mường Chanh	Mường Chanh	15,5	
5	101553	Hà Thị Bảo	Châm	27/12/2011	Son La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Chanh	Mường Chanh	16,25	
6	101555	Vì Thị Kim	Chi	23/12/2011	Son La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	17,25	
7	101556	Lường Thị	Chiêm	23/08/2011	Son La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Lương	Phiêng Păn	20,25	
8	101557	Hà Thị Hồng	Chiêu	23/10/2011	Son La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Lương	Phiêng Păn	20,75	
9	101558	Lò Thị	Chuyên	03/05/2011	Son La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Ve	Chiềng Mai	15,25	
10	101560	Cầm Thị Thu	Dẫn	10/08/2011	Son La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Lương	Phiêng Păn	20,5	
11	101563	Lò Văn	Duyên	05/11/2011	Son La	Nam	Thái	PTDTBT TH&THCS Nà Ốt	Phiêng Păn	20	
12	101564	Giàng Minh	Dương	23/06/2011	Son La	Nam	Mông	TH&THCS Chu Văn Thịnh	Mai Sơn	20,25	
13	101565	Vàng Thị	Dương	19/06/2011	Son La	Nữ	Mông	TH&THCS Chu Văn Thịnh	Mai Sơn	16,5	
14	101566	Hà Thành	Đạt	28/10/2011	Son La	Nam	Thái	TH&THCS Mường Chanh	Mường Chanh	16	
15	101567	Vì Văn	Đạt	04/04/2011	Son La	Nam	Xinh Mun	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	22,75	
16	100994	Tòng Quang	Điệp	23/04/2011	Son La	Nam	Thái	TH&THCS Mường Chanh	Mường Chanh	15,25	
17	101569	Mùa Thị	Gống	07/01/2011	Son La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	18,5	
18	101570	Giàng Thị Hương	Giang	25/09/2011	Son La	Nữ	Mông	TH&THCS Chu Văn Thịnh	Mai Sơn	15,5	
19	101571	Lò Thị Bảo	Giang	22/06/2011	Son La	Nữ	Thái	TH&THCS Bình Minh	Mai Sơn	20	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
20	101572	Lường Hà	Giang	18/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Lương	Phiêng Păn	18,5	
21	101573	Lò Thị Ngọc	Hà	05/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTBT TH&THCS Nà Ốt	Phiêng Păn	17,25	
22	101577	Hồ Thị Thu	Hiền	24/11/2011	Sơn La	Nữ	Mông	TH&THCS Chu Văn Thịnh	Mai Sơn	18	
23	101581	Hà Thị Thu	Hòa	10/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Chanh	Mường Chanh	21	
24	101582	Tòng Thị	Hoàn	01/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Lương	Phiêng Păn	19	
25	101584	Lò Thị Minh	Hồng	03/10/2011	Sơn La	Nữ	Khơ mú	PTDTBT THCS Chiềng Nọi	Phiêng Cầm	22,25	
26	101048	Cầm Đức	Huy	02/02/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTBT THCS Chiềng Nọi	Phiêng Cầm	15,75	
27	101586	Lường Quý	Huyền	03/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Chanh	Mường Chanh	20,25	
28	101587	Nùng Thị Khánh	Huyền	25/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Chung	Mường Chanh	17	
29	101070	Cầm Văn	Kiên	09/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Mường Chanh	Mường Chanh	16	
30	101588	Hà Mạnh	Kỳ	01/01/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	17,25	
31	101589	Vì Mạnh	Kỳ	12/05/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	19,75	
32	101590	Lường Thế	Khải	30/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Chiềng Lương	Phiêng Păn	16,25	
33	101591	Hà Mạnh	Khánh	31/12/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Chu Văn Thịnh	Mai Sơn	17,25	
34	101594	Lò Thị Mai	Lan	15/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTBT THCS Chiềng Nọi	Phiêng Cầm	17,75	
35	101595	Sòng Thị Ngọc	Lan	20/01/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS Phiêng Cầm	Phiêng Cầm	19,75	
36	101601	Mùa A	Lự	15/02/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT TH&THCS Phiêng Cầm	Phiêng Cầm	15,75	
37	101603	Điều Thị Ngọc	Mai	13/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Bon	Chiềng Mung	16,5	
38	101605	Sòng A	Minh	09/06/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	18,25	
39	101608	Mùa Thị Păn	Nên	02/08/2010	Sơn La	Nữ	Mông	TH&THCS Nà Bó	Tà Hộc	21	
40	101611	Lèo Thị Hồng	Nghiệp	15/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	15,5	
41	101613	Lường Bình	Nguyên	13/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	17,75	
42	101615	Cầm Thị	Nguyệt	01/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Lương	Phiêng Păn	22,75	
43	101618	Tòng Thị Thanh	Nhàn	10/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Lương	Phiêng Păn	25,25	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
44	101620	Lèo Tuệ	Nhi	10/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Chăn	Chiềng Sung	16,5	
45	101623	Vì Thị Vân	Nhi	04/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	19,5	
46	101624	Sùng Thị Hồng	Nhung	15/03/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	15,75	
47	101633	Lò Thị Quỳnh	Như	30/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Mai	Chiềng Mai	15,25	
48	101196	Lường Thị Quỳnh	Như	27/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	16,5	
49	101625	Lường Thị Tâm	Như	07/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Chung	Mường Chanh	17,5	
50	101629	Sùng Thị	Phượng	29/12/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS Phiêng Cầm	Phiêng Cầm	15,25	
51	101632	Vì Thị Minh	Quỳnh	17/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Bình Minh	Mai Sơn	19	
52	101635	Quảng Minh	Sang	05/10/2011	Sơn La	Nam	Khơ mú	PTDTBT TH&THCS Phiêng Cầm	Phiêng Cầm	16,75	
53	101637	Hà Thị	Sen	20/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Lương	Phiêng Păn	21,25	
54	101640	Vì Thùy	Tiên	16/06/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	17,5	
55	101252	Sòng A	Tiểu	13/04/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	16,5	
56	101642	Hà Thị	Tinh	29/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Lương	Phiêng Păn	19,5	
57	101644	Vàng A	Tô	24/07/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT TH&THCS Phiêng Păn	Phiêng Păn	16,75	
58	101270	Hà Thị Ngọc	Tuyền	24/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Chanh	Mường Chanh	15,5	
59	101647	Lường Thị Bảo	Tuyến	30/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Lương	Phiêng Păn	18,25	
60	101274	Lò Vy	Tuyết	01/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Chanh	Mường Chanh	15,75	
61	101285	Hoàng Thị Bích	Thảo	23/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Chung	Mường Chanh	15,75	
62	101656	Vì Thị	Thieu	02/08/2011	Sơn La	Nữ	Xinh Mun	PTDTBT THCS Chiềng On	Yên Sơn	15,75	
63	101658	Khoa Thị	Thùy	12/06/2011	Sơn La	Nữ	Khơ mú	PTDTBT TH&THCS Phiêng Cầm	Phiêng Cầm	16,25	
64	101661	Hoàng Phương	Trà	09/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Chanh	Mường Chanh	16	
65	101665	Hà Minh	Trường	28/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Chiềng Chung	Mường Chanh	21	
66	101666	Lò Phương	Uyên	14/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTBT TH&THCS Nà Ót	Phiêng Păn	15,25	
67	101668	Sùng Thị Thúy	Vân	26/12/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS Phiêng Cầm	Phiêng Cầm	15,25	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
68	101670	Cầm Phương	Vy	13/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Chung	Mường Chanh	15,25	
69	101671	Hà Cẩm	Vy	24/11/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	Mai Sơn	20,5	
70	101672	Hoàng Khánh	Vy	14/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chu Văn Thỉnh	Mai Sơn	18,25	

Danh sách này có 70 học sinh./.

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT MỘC CHÂU

(Kèm theo Quyết định số 850/QĐ-SGDĐT ngày 10/08/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	100910	Đình Thành	An	18/01/2011	Son La	Nam	Mường	PTDTBT THCS xã Chiềng Sại	Chiềng Sại	16,25	
2	101676	Đặng Phương	Anh	07/12/2011	Son La	Nữ	Dao	TH&THCS 19/5	Thảo Nguyên	16,25	
3	101677	Đặng Phương	Anh	31/03/2011	Son La	Nữ	Dao	TH&THCS Quy Hường	Đoàn Kết	15	
4	101678	Lò Dương Việt	Anh	18/12/2011	Son La	Nam	Thái	TH&THCS Hua Păng	Đoàn Kết	19	
5	101681	Ngân Thị Minh	Anh	05/09/2011	Son La	Nữ	Thái	TH&THCS Nà Mường	Đoàn Kết	19,75	
6	101684	Bàn Quốc	Bảo	12/08/2011	Son La	Nam	Dao	TH&THCS 19/5	Thảo Nguyên	16,75	
7	101685	Mùa Quốc	Bảo	02/08/2011	Son La	Nam	Mông	TH&THCS Đông Sang	Mộc Sơn	17,75	
8	101689	Mùi Thị Vi	Cầm	25/08/2011	Son La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	20,75	
9	101691	Tráng Cánh	Cự	17/07/2011	Son La	Nam	Mông	PTDTBT TH&THCS Lóng Sập	Lóng Sập	15,75	
10	101695	Cầm Ngọc Minh	Châu	19/05/2011	Son La	Nam	Thái	TH&THCS Hua Păng	Đoàn Kết	23,75	
11	101696	Hoàng Thị Diệu	Châu	15/05/2011	Son La	Nữ	Thái	TH&THCS Hua Păng	Đoàn Kết	15,25	
12	101701	Tặng Hiền	Chi	13/12/2011	Son La	Nữ	Dao	TH&THCS Tân Lập	Tân Yên	14,75	
13	101702	Mùi Minh	Chí	08/02/2011	Son La	Nam	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	21,75	
14	101703	Vàng Đình	Chiến	16/01/2011	Son La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	16,75	
15	101705	Vàng Thị	Día	06/03/2011	Son La	Nữ	Mông	TH&THCS Đông Sang	Mộc Sơn	16,75	
16	101706	Đình Thị Ngọc	Diệp	23/07/2011	Son La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	17,25	
17	101707	Giàng Thị	Dựa	01/11/2011	Son La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	17	
18	101709	Mùa Thị	Dung	31/03/2011	Son La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	16,25	
19	101714	Đình Thị Bạch	Dương	18/09/2011	Son La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	18,75	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
20	101717	Đình Tiến	Đình	03/09/2011	Sơn La	Nam	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	20,5	
21	101718	Bàn Văn	Giang	07/01/2011	Sơn La	Nam	Dao	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	20,25	
22	101719	Đình Thị Trà	Giang	20/07/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	22,5	
23	101720	Mùi Thị Linh	Giang	20/10/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	19,75	
24	101721	Tráng Thị	Giáo	15/11/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS Lóng Sập	Lóng Sập	16,5	
25	101723	Mùi Thị Ngọc	Hà	22/12/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	15,75	
26	101724	Ngân Ngọc	Hà	06/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Hua Păng	Đoàn Kết	22,25	
27	101725	Sa Thu	Hà	17/03/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS Tô Múa	Tô Múa	18,5	
28	101729	Dừ Thị Thu	Hiền	06/10/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	15,83	
29	101731	Hồ Thị	Hoa	28/12/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	17	
30	101736	Hà Đức	Huy	19/02/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Quy Hướng	Đoàn Kết	22	
31	101740	Mùi Chí	Kiên	21/10/2011	Sơn La	Nam	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	16,25	
32	101744	Mùi Đăng	Khôi	30/11/2011	Sơn La	Nam	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	15,5	
33	101090	Đình Thị Ngọc	Khuê	11/01/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS Hua Păng	Đoàn Kết	16,5	
34	101745	Giàng Thị	Lan	16/03/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Vân Hồ	Vân Hồ	15,5	
35	101747	Hoàng Dương	Liều	12/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	15	
36	101748	Giàng Phương	Linh	17/08/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Chiềng Tương	Lóng Phiêng	14,75	
37	101752	Mùa Thị	Linh	22/03/2011	Sơn La	Nữ	Mông	TH&THCS Tây Tiến	Mộc Châu	16,25	
38	101754	Hà Bảo	Long	28/11/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	18,5	
39	101758	Hạng Thị	Mai	13/01/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	21,5	
40	101760	Mùi Long	Mạnh	28/05/2011	Sơn La	Nam	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	15	
41	101761	Hà Thị Trà	My	06/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	19,25	
42	101762	Mùi Thị Thảo	My	16/12/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	15	
43	101765	Hoàng Thị Bun	Ni	04/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	15,75	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
44	101770	Mùi Thị Minh	Nguyệt	17/08/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	18,75	
45	101771	Sa Trọng	Nhân	25/10/2011	Sơn La	Nam	Mường	TH&THCS Tô Múa	Tô Múa	22,75	
46	101772	Lường Thuỳ	Nhi	25/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Tà Lại	Đoàn Kết	16,75	
47	101776	Hoàng Quốc	Phong	30/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	18,75	
48	101781	Đặng Thị Như	Quỳnh	17/07/2011	Sơn La	Nữ	Dao	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	17,75	
49	101783	Mùi Thị Như	Quỳnh	09/02/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	14,75	
50	101784	Hoàng Nguyễn Bá	Sang	11/08/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Hua Păng	Đoàn Kết	16,5	
51	101785	Đinh Hoàng	Sơn	24/03/2011	Sơn La	Nam	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	16	
52	101786	Mùi Thị Thanh	Tâm	10/10/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	16,75	
53	101791	Vì Thị	Toàn	18/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Hua Păng	Đoàn Kết	18,5	
54	101792	Đinh Anh Tuấn	Tú	06/03/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Hua Păng	Đoàn Kết	17,75	
55	101793	Lê Hoàng Tuấn	Tú	07/07/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Nà Mường	Đoàn Kết	15,75	
56	101794	Mùa Thị	Tú	26/02/2011	Sơn La	Nữ	Mông	TH&THCS Chiềng Xuân	Chiềng Sơn	20	
57	101796	Mùi Trung	Tuyển	02/06/2011	Sơn La	Nam	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	16,5	
58	101797	Mùi Thị	Tuyết	20/06/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	18,25	
59	101798	Ngân Thị Thanh	Thảo	01/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	14,75	
60	101799	Lường Thị	Thắng	15/06/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	17,75	
61	101803	Mùi Thị	Thu	17/09/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS Tà Lại	Đoàn Kết	17,75	
62	101804	Mùi Thị Bích	Thuỳ	25/10/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	17,5	
63	101806	Lò Thu	Thuỷ	11/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Tà Lại	Đoàn Kết	15,25	
64	101808	Hà Phương	Thùy	04/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	15,25	
65	101809	Bàn Thị Anh	Thư	02/07/2011	Sơn La	Nữ	Dao	TH&THCS Quy Hướng	Đoàn Kết	21,5	
66	101811	Triệu Thị Anh	Thư	05/06/2011	Sơn La	Nữ	Dao	TH&THCS Quy Hướng	Đoàn Kết	20,5	
67	101813	Lường Huyền	Trang	04/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Nà Mường	Đoàn Kết	15	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
68	101815	Đặng Thuỳ Bảo	Trâm	01/11/2011	Sơn La	Nữ	Dao	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	16,75	
69	101817	Đinh Thị Mộng	Trân	27/10/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	16,5	
70	101826	Lò Thị Khánh	Vy	14/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	Mộc Sơn	17	

Danh sách này có 70 học sinh./.

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT MƯỜNG LA

(Kèm theo Quyết định số 850/QĐ-SGDĐT ngày 10/08/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	NTMLA_02	Quàng Gia	Bảo	03/08/2011	Sơn La	Nam	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường Bú	100	Tuyển thẳng
2	NTMLA_07	Lò Thị	Chiều	14/08/2010	Sơn La	Nữ	La Ha	THCS Pi Toong	Mường La	100	Tuyển thẳng
3	NTMLA_08	Lò Thị	Diệp	16/05/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	THCS Pi Toong	Mường La	100	Tuyển thẳng
4	NTMLA_20	Lò Thị	Duyên	28/02/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	THCS Pi Toong	Mường La	100	Tuyển thẳng
5	NTMLA_25	Quàng Thị Thu	Dược	09/03/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	PTDTBT TH&THCS Chiềng Muôn	Mường La	100	Tuyển thẳng
6	NTMLA_14	Lò Tuấn	Đạt	01/07/2011	Sơn La	Nam	La Ha	TH&THCS Hua Trai	Mường La	100	Tuyển thẳng
7	NTMLA_17	Lò Thị Ngọc	Hà	11/02/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	100	Tuyển thẳng
8	NTMLA_06	Lò Văn	Hải	26/01/2010	Sơn La	Nam	La Ha	THCS Pi Toong	Mường La	100	Tuyển thẳng
9	NTMLA_26	Quàng Thị	Hoa	01/02/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	TH&THCS Hua Trai	Mường La	100	Tuyển thẳng
10	NTMLA_15	Quàng Văn	Khải	10/11/2011	Sơn La	Nam	La Ha	TH&THCS Hua Trai	Mường La	100	Tuyển thẳng
11	NTMLA_04	Lò Thị Phương	Linh	17/01/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	PTDTBT TH&THCS Nậm Giôn	Chiềng Lao	100	Tuyển thẳng
12	NTMLA_03	Lò Văn	Mạnh	17/08/2011	Sơn La	Nam	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	100	Tuyển thẳng
13	NTMLA_16	Lò Thị Quỳnh	Nga	10/11/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	THCS Pi Toong	Mường La	100	Tuyển thẳng
14	NTMLA_18	Quàng Thị	Ngân	01/05/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	100	Tuyển thẳng
15	NTMLA_05	Lò Thị	Nguyệt	23/10/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	100	Tuyển thẳng
16	NTMLA_22	Quàng Thị	Như	19/04/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	TH&THCS Mường Trai	Mường La	100	Tuyển thẳng
17	NTMLA_23	Quàng Nhật	Quân	14/08/2011	Sơn La	Nam	La Ha	PTDTBT TH&THCS Nậm Giôn	Chiềng Lao	100	Tuyển thẳng
18	NTMLA_13	Quàng Thị Hoài	Thu	19/01/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	100	Tuyển thẳng
19	NTMLA_01	Quàng Văn	Thủy	10/10/2011	Sơn La	Nam	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	100	Tuyển thẳng

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
20	NTMLA_11	Lò Thị	Thúy	06/07/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	100	Tuyển thẳng
21	NTMLA_12	Lò Thị Anh	Thư	31/07/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	100	Tuyển thẳng
22	NTMLA_09	Lò Thị	Trang	30/12/2010	Sơn La	Nữ	La Ha	THCS Pi Toong	Mường La	100	Tuyển thẳng
23	NTMLA_10	Lò Mạnh	Trung	11/07/2010	Sơn La	Nam	La Ha	THCS Pi Toong	Mường La	100	Tuyển thẳng
24	NTMLA_24	Cà Thị	Vui	28/08/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	TH&THCS Nậm Pấm	Mường La	100	Tuyển thẳng
25	NTMLA_19	Lò Văn	Vui	28/05/2011	Sơn La	Nam	La Ha	THCS Chiềng Lao	Mường La	100	Tuyển thẳng
26	101832	Lò Thế	Anh	17/03/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	19	
27	101831	Lò Thế	Anh	05/11/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chiềng Lao	Chiềng Lao	18,25	
28	101840	Lý Thị	Chá	17/07/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Ngọc Chiến	14,5	
29	101843	Khánh A	Chua	20/03/2011	Sơn La	Nam	Mông	THCS Ngọc Chiến	Ngọc Chiến	16,25	
30	101845	Tòng Thị	Diệp	05/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	14,25	
31	100972	Cà Thị	Doan	16/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	15,25	
32	100978	Lò Thị Hoàng	Dung	23/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	16	
33	100981	Lường Văn	Dũng	02/09/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	15,75	
34	101847	Đèo Khánh	Duy	01/08/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Ít Ong	Mường La	16	
35	101848	Lò Thị Kim	Duyên	28/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	13,5	
36	101849	Lò Thị Phương	Dy	03/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng San	Mường La	13,75	
37	101850	Lò Thị Mai	Đào	13/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Lao	Chiềng Lao	15,25	
38	101852	Lù Hải	Đăng	08/08/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	15,5	
39	100995	Tráng Thị	Đơ	10/09/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	15	
40	101015	Hoàng Thị Trúc	Hạnh	14/05/2011	Sơn La	Nữ	Tày	TH&THCS Mường Trai	Mường La	15,25	
41	101857	Lò Thị Tam	Hào	31/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng San	Mường La	15,75	
42	101859	Lò Thị Thanh	Hằng	02/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Lao	Chiềng Lao	13,75	
43	101876	Lò Thị Phương	Lan	10/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Lao	Chiềng Lao	13,75	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
44	101104	Lường Văn	Lâm	16/08/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Hua Trai	Chiềng Lao	14,75	
45	101884	Lường Văn	Linh	12/04/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Ngọc Chiến	Ngọc Chiến	16,5	
46	101885	Quảng Thị Diệu	Linh	19/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Lao	Chiềng Lao	15,5	
47	101888	Cà Thị	Mấn	17/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	16,75	
48	101889	Lò Thị Thảo	My	01/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	14,33	
49	101892	Lò Thị	Nghiệp	06/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Ngọc Chiến	Ngọc Chiến	15,75	
50	101893	Lò Kim	Ngọc	13/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Lao	Chiềng Lao	13,75	
51	101897	Hoàng Thị Thanh	Nhàn	04/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Hoa	Chiềng Hoa	15,75	
52	101165	Tráng Thiện	Nhân	13/06/2011	Sơn La	Nam	Mông	THCS Ngọc Chiến	Ngọc Chiến	14	
53	101900	Lò Thị Kiều	Như	07/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng San	Mường La	13,75	
54	101901	Cà Thị Thuý	Oanh	02/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Lao	Chiềng Lao	16	
55	101202	Giàng Phương	Oanh	25/06/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Ít Ong	Mường La	15,75	
56	101909	Cầm Thị	Quỳnh	13/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Hoa	Chiềng Hoa	14,25	
57	101242	Lò Văn	Son	20/06/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	15,25	
58	101916	Quảng Tuấn	Tú	13/12/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	15,25	
59	101269	Nguyễn Đức	Tùng	28/05/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chiềng Hoa	Chiềng Hoa	14,25	
60	101919	Quảng Thị	Tuyết	07/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Lao	Chiềng Lao	15	
61	101922	Quảng Thị	Thanh	18/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Nậm Pấm	Mường La	14,5	
62	101924	Lò Thị	Thân	11/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	14,5	
63	101930	Cà Thị Thùy	Trang	15/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Mường La	Mường La	15,5	
64	101932	Lò Thị	Trang	25/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng San	Mường La	13,75	
65	101344	Tòng Thị	Truyền	30/01/2010	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Hoa	Chiềng Hoa	15,75	
66	101350	Lò Thị Khánh	Uyên	07/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Hua Trai	Chiềng Lao	15	
67	101937	Lò Thảo	Vi	04/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng San	Mường La	16,75	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
68	101938	Lò Thị Thuý	Vi	28/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng San	Mường La	14,75	
69	101361	Hà Thị Thùy	Vinh	12/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Ít Ong	Mường La	15,5	
70	101940	Lò Thị	Vy	09/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng San	Mường La	14,25	

Danh sách này có 70 học sinh./.

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT PHÙ YÊN

(Kèm theo Quyết định số 850/QĐ-SGDĐT ngày 10/08/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	101945	Bàn Ngọc	Ánh	01/04/2011	Sơn La	Nữ	Dao	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	23	
2	101946	Bàn Ngọc	Ánh	03/09/2011	Sơn La	Nữ	Dao	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	13,75	
3	101947	Hà Ngọc	Ánh	24/07/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTBT TH&THCS Mường Bang	Mường Bang	13,75	
4	101949	Lò Thị Nguyệt	Ánh	29/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Sập Xa	Gia Phù	13,25	
5	101953	Vàng A	Cò	26/02/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	16,5	
6	101954	Thào Thị	Công	10/09/2011	Sơn La	Nữ	Mông	TH&THCS Suối Bau	Gia Phù	13	
7	101955	Bàn Thị Bảo	Cúc	16/01/2011	Sơn La	Nữ	Dao	TH&THCS Tân Lang	Mường Cơi	16	
8	101956	Phàng Thị	Chanh	07/11/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS Mường Bang	Mường Bang	13,25	
9	101959	Vàng A	Chịa	30/11/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT TH&THCS Suối Tọ	Suối Tọ	13,5	
10	101961	Sông Thị	Chông	03/03/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	14	
11	101962	Sông A	Chơ	19/11/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	16,75	
12	100956	Sông Thị	Chu	10/05/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	15	
13	101969	Mùi Thị Huyền	Dịu	27/09/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	14,25	
14	101971	Vàng Thị	Dở	24/04/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS Suối Tọ	Suối Tọ	16	
15	101975	Thào Thị	Dừa	27/05/2011	Sơn La	Nữ	Mông	TH&THCS Huy Thượng	Phù Yên	13	
16	101976	Bàn Tiến	Duy	08/12/2011	Sơn La	Nam	Dao	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	12,5	
17	101978	Lý Thị	Duyên	19/07/2011	Sơn La	Nữ	Dao	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	13,25	
18	101981	Đinh Tiến	Đạt	01/04/2011	Sơn La	Nam	Mường	THCS Thị Trấn, xã Phù Yên	Phù Yên	13	
19	101986	Lò Thị Mỹ	Hạnh	10/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	12,75	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
20	101989	Đặng Thị	Hiền	12/01/2011	Sơn La	Nữ	Dao	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	20	
21	101992	Đinh Thị	Hoài	10/10/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS Đá Đỏ	Kim Bon	12,75	
22	101993	Mùi Thị Ánh	Hoàn	27/05/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS Bắc Phong	Tân Phong	14,25	
23	101996	Đinh Thị	Huyền	11/08/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS Huy Hạ	Phù Yên	14	
24	101997	Lý Thanh	Huyền	14/08/2011	Sơn La	Nữ	Dao	TH&THCS Bắc Phong	Tân Phong	15,5	
25	101998	Đinh Linh	Hương	09/08/2011	Sơn La	Nữ	Mường	THCS Võ Thị Sáu	Phù Yên	23,5	
26	101999	Mùi Thị Ngọc	Hương	24/09/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS Bắc Phong	Tân Phong	15,75	
27	102000	Mùi Thị Thúy	Hường	09/05/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTBT TH&THCS Mường Do	Mường Bang	18	
28	102001	Phùng Trung	Kiên	03/09/2011	Sơn La	Nam	Mường	PTDTBT TH&THCS Mường Bang	Mường Bang	12,75	
29	102006	Mùa Dương	Khánh	20/07/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	13	
30	102008	Đinh Mạnh	Khoa	21/06/2011	Sơn La	Nam	Mường	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	12,75	
31	102010	Đinh Thị Tú	Lam	15/10/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	18,25	
32	102017	Đinh Hoài	Lưu	06/07/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS Đá Đỏ	Kim Bon	15,5	
33	102020	Sông Thị	Mai	21/06/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS Suối Tọ	Suối Tọ	13,25	
34	102024	Mùa Xuân	Mỹ	30/01/2011	Sơn La	Nữ	Mông	TH&THCS Huy Thượng	Phù Yên	12,75	
35	102029	Đặng Thúy	Nga	15/02/2011	Sơn La	Nữ	Dao	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	14,25	
36	102030	Đặng Thị Kim	Ngân	11/05/2011	Sơn La	Nữ	Dao	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	13	
37	102031	Đinh Khánh	Nguyên	27/07/2011	Sơn La	Nam	Mường	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	13,5	
38	102032	Phùng Khôi	Nguyên	07/09/2011	Sơn La	Nam	Mường	PTDTBT TH&THCS Mường Bang	Mường Bang	13	
39	102033	Cầm Thị Ánh	Nguyệt	03/01/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTBT TH&THCS Mường Do	Mường Bang	17,25	
40	102036	Hà Thị Yến	Nhi	05/12/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	13,25	
41	102037	Hà Thị	Nhớ	07/07/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	13	
42	102038	Hà Thị Quỳnh	Như	03/11/2011	Sơn La	Nữ	Dao	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	15,25	
43	102040	Thào Thị	Pải	27/03/2010	Sơn La	Nữ	Mông	TH&THCS Huy Tân	Phù Yên	14,25	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
44	102042	Thào Thị	Phuong	18/11/2011	Sơn La	Nữ	Mông	TH&THCS Huy Thượng	Phù Yên	15	
45	101225	Trương Văn	Quốc	14/01/2011	Sơn La	Nam	Dao	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	13,25	
46	102045	Đinh Như	Quỳnh	14/07/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS Bắc Phong	Tân Phong	18,25	
47	102044	Đinh Như	Quỳnh	05/08/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTBT TH&THCS Mường Do	Mường Bang	14,25	
48	102047	Sông Thị	Si	06/07/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	15,5	
49	102049	Thào Thị	Song	07/11/2011	Sơn La	Nữ	Mông	TH&THCS Huy Tân	Phù Yên	13,25	
50	102054	Sông Thị	Sua	07/06/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS Suối Tọ	Suối Tọ	15,5	
51	102055	Vàng Thị	Sua	01/07/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS Suối Tọ	Suối Tọ	14,5	
52	102056	Giàng A	Súa	07/06/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	16,25	
53	102057	Lý Thị	Tin	08/06/2011	Sơn La	Nữ	Dao	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	18,75	
54	102060	Bàn Thị Phương	Tuyền	08/06/2011	Sơn La	Nữ	Dao	TH&THCS Tân Lang	Mường Cơi	13	
55	102062	Lò Thị Ánh	Tuyết	16/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Sập Xa	Gia Phù	12,25	
56	102068	Đặng Bách	Thiên	26/06/2011	Sơn La	Nữ	Dao	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	17,25	
57	102070	Đinh Văn	Thiếp	21/03/2011	Sơn La	Nam	Mường	TH&THCS Sập Xa	Gia Phù	13,5	
58	102071	Mùi Thị Anh	Thơ	21/07/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS Bắc Phong	Tân Phong	17,25	
59	102072	Bàn Thị	Thuỷ	14/09/2011	Sơn La	Nữ	Dao	PTDTBT TH&THCS Kim Bon	Kim Bon	13,5	
60	102076	Lò Thị Anh	Thư	01/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	14,75	
61	102079	Mùi Hương	Trà	14/05/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	14,5	
62	102083	Mùi Thị Thuỷ	Trâm	23/07/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS Bắc Phong	Tân Phong	16,25	
63	101343	Triệu Thành	Trúc	14/08/2011	Sơn La	Nam	Dao	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	13,5	
64	102084	Bàn Lâm	Trường	29/04/2011	Sơn La	Nam	Dao	PTDTBT TH&THCS Kim Bon	Kim Bon	14,5	
65	102085	Bàn Thị	Uyên	16/10/2011	Sơn La	Nữ	Dao	PTDTBT TH&THCS Kim Bon	Kim Bon	13,75	
66	102086	Hà Lệ	Uyên	28/03/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTBT TH&THCS Mường Bang	Mường Bang	15,75	
67	102087	Mùi Thị Bảo	Uyên	23/12/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS Tân Phong	Tân Phong	13	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
68	101382	Mùa Thị	Xanh	06/09/2011	Sơn La	Nữ	Mông	TH&THCS Suối Bau	Gia Phú	13,25	
69	102089	Giàng Thị	Xuân	15/04/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Phù Yên	13,75	
70	102090	Thào Thị	Xử	19/05/2011	Sơn La	Nữ	Mông	TH&THCS Huy Thượng	Phù Yên	13,25	

Danh sách này có 70 học sinh./.

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT QUỲNH NHAI

(Kèm theo Quyết định số 850/QĐ-SGDĐT ngày 10/08/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	NTQN_04	Lò Văn	Dũng	24/04/2011	Son La	Nam	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	100	Tuyển thẳng
2	NTQN_01	Lò Thị Quỳnh	Như	13/11/2011	Son La	Nữ	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	100	Tuyển thẳng
3	NTQN_03	Quàng Thị Hồng	Tuyết	12/12/2011	Son La	Nữ	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	100	Tuyển thẳng
4	NTQN_02	Quàng Thị	Thu	15/03/2011	Son La	Nữ	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	100	Tuyển thẳng
5	102095	Cà Thị Quỳnh	Anh	16/12/2011	Son La	Nữ	Thái	TH&THCS Bình Minh	Quỳnh Nhai	13,5	
6	102096	Lâu Tuấn	Anh	10/05/2011	Son La	Nam	Mông	THCS Mường Giàng	Quỳnh Nhai	17,25	
7	102097	Lò Hoàng	Anh	11/11/2011	Son La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	14,25	
8	100921	Vũ Thái Hà	Anh	02/05/2011	Son La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Khoang	Quỳnh Nhai	12,5	
9	102101	Lường Thị Phương	Ánh	11/05/2011	Son La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	15	
10	102103	Vàng Thị	Bê	01/09/2011	Son La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	14	
11	102104	Hoàng Mạnh	Cường	05/08/2011	Son La	Nam	Thái	THCS Chiềng Khay	Mường Chiên	16	
12	102106	Lường Thị Diệu	Châu	01/01/2011	Son La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	18	
13	102109	Lò Văn	Dân	26/10/2011	Son La	Nam	Kháng	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	14,75	
14	102110	Hoàng Thùy	Dung	19/09/2011	Son La	Nữ	Thái	TH&THCS Cà Nàng	Mường Chiên	13,25	
15	102112	Lò Văn	Dũng	17/09/2011	Son La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	13,5	
16	102113	Lò Thái	Duy	10/07/2011	Son La	Nam	Thái	TH&THCS Mường Sại	Mường Sại	17,25	
17	102115	Lò Hoàng	Dương	15/10/2011	Son La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	14,5	
18	102118	Hoàng Thị	Đại	17/02/2011	Son La	Nữ	Kháng	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	13	
19	102119	Lò Văn Tiến	Đạt	05/06/2011	Son La	Nam	Thái	TH&THCS Mường Sại	Mường Sại	15,5	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
20	102120	Điêu Khánh	Đăng	21/01/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Mường Giàng	Quỳnh Nhai	13,75	
21	102126	Hà Thị Hương	Giang	24/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Khay	Mường Chiên	15	
22	102130	Bạc Thị	Hạnh	20/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Khay	Mường Chiên	12,5	
23	102131	Lò Thị Hồng	Hạnh	22/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	13	
24	102133	Lò Thị Thu	Hằng	08/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Khoang	Quỳnh Nhai	15	
25	102137	Lò Thị	Hoài	23/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Sại	Mường Sại	14,75	
26	102138	Lường Huy	Hoàng	28/03/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Nậm É	Mường Sại	13,25	
27	102139	Lò Thị	Hội	19/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	12,5	
28	102142	Lường Văn	Hùng	24/05/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	14	
29	102146	Hoàng Khang	Khải	30/01/2011	Sơn La	Nam	Kháng	TH&THCS Lả Giôn	Mường Giôn	17,75	
30	102148	Mê Linh	Khiêm	01/09/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Lả Giôn	Mường Giôn	16,25	
31	102149	Hoàng Thị	Khô	07/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	18,25	
32	102151	Lò Văn	Khuyên	22/11/2011	Sơn La	Nam	Kháng	THCS Chiềng Khay	Mường Chiên	14,5	
33	102152	Lù Thị	Lan	15/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Lả Giôn	Mường Giôn	13,75	
34	102153	Lầu Bảo	Linh	05/09/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	14,5	
35	102158	Lò Văn	Long	28/12/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	14,5	
36	102159	Lò Thị Khánh	Ly	30/06/2011	Sơn La	Nữ	Kháng	TH&THCS Chiềng Ôn	Quỳnh Nhai	14,5	
37	102161	Lò Thị Thanh	Mai	06/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Lả Giôn	Mường Giôn	13	
38	101124	Lò Thị	Mi	13/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Khoang	Quỳnh Nhai	13,25	
39	101129	Quảng Thị	Minh	07/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Bình Minh	Quỳnh Nhai	16	
40	102164	Hà Thị Thảo	My	30/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Khay	Mường Chiên	16	
41	102166	Điêu Thị Hằng	Nga	02/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Pá Ma Pha Khinh	Mường Giôn	14,25	
42	102167	Điêu Thị Thúy	Nga	04/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Chiên	Mường Chiên	16,25	
43	102172	Tòng Thị Ánh	Nguyệt	20/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	14,75	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
44	102173	Lò Thị Tuyết	Nhi	17/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Khay	Mường Chiên	15	
45	102176	Lò Thị Quỳnh	Như	18/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	14,75	
46	102178	Lò Phương	Oanh	01/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Cà Nàng	Mường Chiên	13	
47	102179	Quảng Duy	Phúc	05/03/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	15,75	
48	102180	Lò Thị Khánh	Phương	07/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Khay	Mường Chiên	15,25	
49	102181	Hoàng Thị	Phượng	26/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Pá Ma Pha Khinh	Mường Giôn	21,25	
50	102184	Lò Thị	Saur	20/12/2011	Sơn La	Nữ	Kháng	THCS Chiềng Khay	Mường Chiên	14	
51	102186	Lò Thị Vi	Tâm	19/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTBT THCS Ta Ma	Pú Nhung	13,5	
52	102188	Lường Việt	Toàn	02/01/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Nậm É	Mường Sại	13	
53	101273	Tòng Minh	Tuyền	01/07/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Mường Giôn	Mường Giôn	14,25	
54	102192	Hà Thị Ánh	Tuyết	03/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Mường Giôn	Mường Giôn	13,75	
55	102193	Lường Thị Mai	Tuyết	06/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Pá Ma Pha Khinh	Mường Giôn	12,75	
56	102198	Nguyễn Phương	Thảo	26/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Nguyễn Tất Thành	Quỳnh Nhai	13,75	
57	102200	Chư A	Thay	18/01/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	14,25	
58	102202	Lò Thị	Thi	14/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	16,5	
59	102203	Lềm Quốc	Thiện	09/02/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	14	
60	102205	Lò Thị Thanh	Thuý	26/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	15,25	
61	102211	Lò Thị Hương	Trà	03/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Bình Minh	Quỳnh Nhai	14,25	
62	102219	Lò Quang	Trường	02/03/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Cà Nàng	Mường Chiên	17	
63	102221	Cứ A	Vàng	05/09/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	19	
64	102223	Lò Thị	Vân	11/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Sại	Mường Sại	13,5	
65	102224	Lò Thu	Vân	20/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	15,5	
66	102226	Lò Thị	Vấn	08/03/2011	Sơn La	Nữ	Kháng	THCS Chiềng Khay	Mường Chiên	13	
67	102228	Lò Thị	Xen	13/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	13,75	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
68	102229	Lò Thị	Xuân	10/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	15,75	
69	102230	Vàng Thị	Xuân	10/10/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	17,5	
70	101384	Lò Thị	Xuyến	19/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Khoang	Quỳnh Nhai	12,5	

Danh sách này có 70 học sinh./.

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT SÔNG MÃ

(Kèm theo Quyết định số 850/QĐ-SGDĐT ngày 10/08/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	102233	Bùi Thị Ngọc	Ánh	23/03/2011	Thanh Hoá	Nữ	Mường	PTDTBT TH&THCS Phiêng Cầm	Phiêng Cầm	17	
2	100926	Vì Thị	Ánh	21/04/2011	Son La	Nữ	Thái	PTDTBT THCS Đưa Mòn	Mường Lầm	15,75	
3	102235	Giàng Sơn	Bá	07/03/2011	Son La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Huổi Một	Huổi Một	16	
4	102240	Sộng A	Bi	16/03/2011	Son La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Huổi Một	Huổi Một	14,75	
5	102247	Dạ Bả	Công	01/10/2011	Son La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Huổi Một	Huổi Một	15,25	
6	102249	Giàng Thị	Cờ	16/10/2011	Son La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS Phiêng Cầm	Phiêng Cầm	16,5	
7	102257	Giàng Po	Chua	09/08/2008	Son La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Mường Cai	Chiềng Khoong	15,75	
8	102258	Lò Thị Minh	Chuyên	15/08/2011	Son La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	16,25	
9	102263	Giàng Thị	Dià	25/11/2011	Son La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Đưa Mòn	Mường Lầm	17	
10	102267	Lò Thị	Diệu	18/09/2011	Son La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	15,25	
11	102269	Hồ Phạnh	Đông	28/12/2011	Son La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Huổi Một	Huổi Một	16,75	
12	100979	Lò Chí	Dũng	25/06/2011	Son La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	15,5	
13	102273	Lò Văn	Dũng	10/12/2011	Son La	Nam	Thái	THCS Chu Văn An	Sông Mã	15	
14	102274	Vàng A	Dũng	14/01/2011	Son La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Huổi Một	Huổi Một	14,5	
15	102276	Lò Bảo	Duy	10/06/2011	Son La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	15	
16	102279	Cà Thị Thuỳ	Dương	30/11/2011	Son La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	22,5	
17	102285	Giàng Thị	Đi	26/03/2011	Son La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Đưa Mòn	Mường Lầm	18,25	
18	102286	Lường Thị	Điệp	02/08/2011	Son La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	14,5	
19	102293	Cà Thị Minh	Hằng	17/08/2011	Son La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	16	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
20	102294	Lường Thị	Hằng	07/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTBT TH&THCS Bó Sinh	Bó Sinh	14,5	
21	102299	Vạ Thị	Hoa	03/01/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	15,25	
22	102302	Lò Triệu	Hoàng	13/09/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTBT THCS Mường Cai	Chiềng Khoong	15,75	
23	102306	Lường Thị Kim	Huệ	07/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTBT TH&THCS Bó Sinh	Bó Sinh	15,25	
24	101047	Lường Nhật	Hùng	25/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	16,25	
25	102307	Vừ Gia	Huy	30/04/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	15,75	
26	102310	Sồng Thị Thu	Hương	14/04/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	15,5	
27	102311	Hà Việt	Khắc	10/01/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	19,5	
28	102325	Lò Lưu	Ly	11/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	15	
29	102326	Quảng Thị Khánh	Ly	16/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	20	
30	102328	Vừ Thị Mỹ	Ly	05/11/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Nà Nhị	Sông Mã	16	
31	102330	Vàng Thị	Mai	21/11/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Đưa Mòn	Mường Lầm	14,5	
32	102335	Lò Thị Diệp	Minh	13/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTBT THCS Đưa Mòn	Mường Lầm	17,75	
33	102336	Cà Thị	My	19/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	15,5	
34	101134	Dạ Thị	Mỹ	23/09/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Mường Cai	Chiềng Khoong	16	
35	102337	Đèo Thị	Na	16/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	16,25	
36	102338	Lù Thị	Na	19/11/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	16	
37	102347	Lò Nguyễn Kim	Ngân	28/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Phung	Nậm Ty	14,75	
38	102348	Lò Thị Bích	Ngọc	28/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTBT TH&THCS Bó Sinh	Bó Sinh	14,25	
39	102351	Lò Thị	Nhật	29/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTBT TH&THCS Nậm Mẩn	Huổi Một	21,75	
40	102352	Giàng Thị Dung	Nhi	22/06/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS Phiêng Cầm	Phiêng Cầm	14,75	
41	101175	Lò Thị Linh	Nhi	22/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Sơ	Chiềng Sơ	15,75	
42	102355	Lò Thị Yến	Nhi	10/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	14,75	
43	102357	Lường Phương	Nhi	05/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	16,75	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
44	102360	Và Thị Yển	Nhung	04/09/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Nậm Ty	Nậm Ty	14,25	
45	102365	Lò Thị Hương	Oanh	30/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTBT TH&THCS Nậm Mẩn	Huổi Một	17,25	
46	102367	Và Thị Kim	Oanh	19/07/2011	Sơn La	Nữ	Mông	TH&THCS Mường Lầm	Mường Lầm	15,5	
47	102380	Hà Văn	Quyển	04/05/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	14,25	
48	102381	Lèo Văn	Quyển	27/03/2011	Sơn La	Nam	Khơ mú	THCS Chiềng Khoong	Chiềng Khoong	14,25	
49	102383	Quảng Văn	Sáng	02/04/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Mường Lầm	Mường Lầm	16,75	
50	101236	Sộng A Chanh	Sanh	28/02/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Mường Cai	Chiềng Khoong	16	
51	102392	Lò Thị	Tiếp	28/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Phung	Nậm Ty	14,25	
52	102398	Cà Văn	Tuân	05/01/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTBT TH&THCS Bó Sinh	Bó Sinh	18,5	
53	102399	Lò Văn	Tuyên	10/04/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTBT TH&THCS Nậm Mẩn	Huổi Một	14,75	
54	102401	Lò Thị Lan	Tuyết	06/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	19,75	
55	102400	Lù Thị Mai	Tuyết	18/09/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	21	
56	102402	Lường Thị Ngọc	Tuyết	14/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	17,5	
57	102403	Giàng A	Thành	17/03/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Huổi Một	Huổi Một	15,25	
58	102411	Giàng Tiệu	Thiên	27/11/2009	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Mường Cai	Chiềng Khoong	15	
59	102413	Lò Văn	Thoát	28/06/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTBT TH&THCS Nậm Mẩn	Huổi Một	15	
60	102416	Lò Thị	Thuỳ	18/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	14,5	
61	102419	Quảng Thị Anh	Thư	16/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	17,25	
62	102420	Đào Thị Thu	Trang	09/01/2011	Hung Yên	Nữ	Kinh	PTDTBT TH&THCS Phiêng Cầm	Phiêng Cầm	18,75	
63	102423	Lèo Thị Quỳnh	Trâm	05/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTBT THCS Đưa Mòn	Mường Lầm	16	
64	101334	Lò Thị Thuỳ	Trâm	07/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTBT THCS Đưa Mòn	Mường Lầm	15	
65	102425	Thào Thị	Trợ	02/04/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS Phiêng Cầm	Phiêng Cầm	16	
66	102429	Lò Xuân	Trường	13/03/2011	Sơn La	Nam	Khơ mú	THCS Chiềng Khoong	Chiềng Khoong	15,5	
67	102431	Sòng Thị	Vân	04/02/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT TH&THCS Phiêng Cầm	Phiêng Cầm	15,25	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
68	102433	Vừ Thị	Vân	27/01/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	18	
69	102438	Giàng A	Vừ	30/10/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Mường Cai	Chiềng Khoong	14,5	
70	102439	Lường Thị	Xuân	05/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Sông Mã	21,75	

Danh sách này có 70 học sinh./.

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT SÓP CỘP

(Kèm theo Quyết định số 850/QĐ-SGDĐT ngày 10/08/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	102442	Lò Thị Hà	An	15/11/2011	Sơn La	Nữ	Lào	PTDTBT THCS Mường Lạn	Mường Lạn	12,5	
2	102443	Đèo Duy	Anh	07/04/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	15,75	
3	102444	Hà Đức	Anh	30/11/2011	Sơn La	Nam	Lào	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	15,75	
4	102447	Vì Thị Lan	Anh	28/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Sốp Cộp	Sốp Cộp	14,75	
5	102448	Quảng Thị Phương	Ánh	07/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	17,75	
6	102449	Tòng Xuân	Bắc	04/01/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	15	
7	102450	Hà Ngọc	Bích	15/11/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	13,25	
8	102452	Sộng A	Của	08/11/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Mường Lạn	Mường Lạn	12,75	
9	102454	Hoàng Mạnh	Cường	05/11/2011	Sơn La	Nam	Kinh	PTDTBT THCS Mường Lạn	Mường Lạn	13,75	
10	102455	Lường Chí	Cường	18/08/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Xã Sốp Cộp	12,75	
11	102459	Lò Thị Lan	Chi	29/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Púng Bính	Púng Bính	13,75	
12	102462	Tòng Thị Yến	Chi	01/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Dồm Cang	Púng Bính	13,75	
13	102467	Vừ A	Dia	26/01/2011	Sơn La	Nam	Mông	TH&THCS Sốp Cộp	Sốp Cộp	16	
14	102469	Lường Thị Thanh	Diễm	18/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTBT THCS Mường Lạn	Mường Lạn	12,75	
15	102473	Giàng Thị	Dợ	29/08/2011	Sơn La	Nữ	Mông	TH&THCS Mường Và	Sốp Cộp	16,5	
16	102476	Vì Ngọc	Duy	22/08/2011	Sơn La	Nam	Lào	PTDTBT TH&THCS Nà Khoang	Sốp Cộp	13,5	
17	102478	Vì Thảo	Dược	01/11/2011	Sơn La	Nữ	Lào	PTDTBT THCS Mường Lạn	Mường Lạn	15,5	
18	102479	Vì Thành	Đạt	18/01/2011	Sơn La	Nam	Lào	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	14,5	
19	102483	Cà Thị Thanh	Giang	23/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	21	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
20	102484	Lường Thị Quỳnh	Giang	28/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTBT TH&THCS Nà Khoang	Sốp Cộp	13	
21	101006	Tòng Thị Việt	Gianh	15/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	15,25	
22	102486	Lò Ngọc	Giáp	24/12/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Sốp Cộp	Sốp Cộp	13	
23	101010	Mòng Văn	Hà	13/04/2011	Sơn La	Nam	Khơ mú	PTDTBT TH&THCS Nà Khoang	Sốp Cộp	13	
24	102489	Quảng Sơn	Hà	15/09/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTBT THCS Mường Lạn	Mường Lạn	12,75	
25	102491	Vì Văn	Hải	10/04/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	13,25	
26	102492	Quảng Thúy	Hằng	20/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	14,5	
27	102493	Tòng Thị	Hằng	11/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Púng Bính	Púng Bính	15,75	
28	102498	Lò Thị	Hoa	18/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	13,75	
29	102500	Vừ Thị	Hoa	07/06/2011	Sơn La	Nữ	Mông	TH&THCS Sốp Cộp	Sốp Cộp	13,25	
30	102501	Cà Văn	Hòa	13/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTBT TH&THCS Nà Khoang	Sốp Cộp	15,5	
31	102511	Lò Thị Lan	Hương	10/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	13,25	
32	102512	Lò Thị Nguyệt	Hương	22/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Dồm Cang	Púng Bính	13,75	
33	102513	Tòng Thị Nguyệt	Kiều	06/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Dồm Cang	Púng Bính	16,5	
34	101078	Mòng Văn	Khải	05/08/2011	Sơn La	Nam	Khơ mú	PTDTBT TH&THCS Nà Khoang	Sốp Cộp	14	
35	102516	Bạc Duy	Khánh	21/06/2011	Sơn La	Nam	Lào	PTDTBT THCS Mường Lạn	Mường Lạn	13	
36	102517	Hoàng Việt	Khánh	09/09/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTBT THCS Mường Lạn	Mường Lạn	13,5	
37	102518	Tòng Quốc	Khánh	02/09/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTBT TH&THCS Nà Khoang	Sốp Cộp	13	
38	102520	Hà Đức	Khôi	25/09/2011	Sơn La	Nam	Mường	PTDTBT THCS Mường Lạn	Mường Lạn	16	
39	102522	Vì Thị Hải	Khuyên	19/02/2011	Sơn La	Nữ	Lào	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	15,25	
40	102526	Giảng Thị Mai	Linh	12/02/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	16,25	
41	102527	Lò Thị Phương	Linh	17/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	22,5	
42	102533	Lò Văn	Mạnh	05/02/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTBT TH&THCS Mường Lèo	Mường Lèo	14	
43	101123	Lường Thị Triệu	Mẫn	10/01/2011	Sơn La	Nữ	Lào	PTDTBT THCS Mường Lạn	Mường Lạn	15,5	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
44	102539	Lò Thị	Ngân	17/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	15,75	
45	102540	Lò Duy	Nghĩa	31/03/2011	Sơn La	Nam	Lào	PTDTBT TH&THCS Nà Khoang	Sốp Cộp	13,75	
46	101152	Dương Hoàng	Ngọc	02/06/2011	Sơn La	Nam	Kinh	PTDTBT THCS Mường Lạn	Mường Lạn	15,25	
47	102543	Lò Thị Minh	Nguyên	30/08/2011	Sơn La	Nữ	Khơ mú	PTDTBT TH&THCS Mường Lèo	Mường Lèo	14,5	
48	102545	Phạm Đức	Nguyên	08/10/2011	Sơn La	Nam	Lào	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	19	
49	102549	Tòng Văn	Nhật	27/12/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Púng Bính	Púng Bính	14,5	
50	102550	Tòng Minh	Nhật	10/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Sốp Cộp	Xã Sốp Cộp	12,5	
51	102551	Quảng Thị Tuyết	Nhi	21/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Púng Bính	Púng Bính	12,75	
52	102555	Vì Thị	Oanh	23/04/2011	Sơn La	Nữ	Lào	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Xã Sốp Cộp	12,25	
53	102556	Vì Thị Kim	Oanh	22/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Dầm Cang	Púng Bính	14	
54	102559	Lò Việt	Phùng	15/10/2011	Điện Biên	Nam	Thái	PTDTBT TH&THCS Mường Lèo	Mường Lèo	16	
55	102560	Tòng Thị Kim	Phượng	22/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Dầm Cang	Púng Bính	15	
56	102563	Lò Văn	Quốc	27/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Púng Bính	Púng Bính	14,25	
57	102564	Vì Văn	Quốc	11/05/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTBT TH&THCS Tân Lập	Tà Dình	16,25	
58	102565	Thào Trung	Quy	03/11/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	18	
59	102570	Đinh Thị	Sinh	27/01/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Xã Sốp Cộp	12,25	
60	102573	Thào Quốc	Tổng	21/05/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	14	
61	102580	Ngân Diệu	Thành	26/09/2011	Sơn La	Nữ	Lào	PTDTBT THCS Mường Lạn	Mường Lạn	13	
62	102581	Tòng Thị	Thảo	18/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Dầm Cang	Púng Bính	13,75	
63	102582	Lò Nguyên	Thắng	11/01/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Sốp Cộp	Xã Sốp Cộp	12,75	
64	102583	Lò Thị	Thi	17/04/2011	Sơn La	Nữ	Lào	PTDTBT THCS Mường Lạn	Mường Lạn	13,75	
65	102586	Quảng Mạnh	Thiên	09/03/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTBT THCS Mường Lạn	Mường Lạn	14	
66	102589	Lường Thị	Thúy	18/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTBT TH&THCS Nà Khoang	Xã Sốp Cộp	12,25	
67	102590	Mòng Chí	Thức	25/08/2011	Sơn La	Nam	Khơ mú	PTDTBT TH&THCS Mường Lèo	Mường Lèo	15,25	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
68	102591	Lò Thị	Thương	08/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Púng Bính	Púng Bính	17,5	
69	102592	Lò Thị Huyền	Trang	27/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	Sốp Cộp	16,25	
70	102595	Tòng Văn	Trọng	21/10/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Púng Bính	Púng Bính	12,25	

Danh sách này có 70 học sinh./.

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT THUẬN CHÂU

(Kèm theo Quyết định số 850/QĐ-SGDĐT ngày 10/08/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	NTTC_02	Lường Văn	Dũng	29/06/2011	Sơn La	Nam	La Ha	TH&THCS Nong Lay	Chiềng La	100	Tuyển thẳng
2	NTTC_03	Lò Văn	Đạt	15/12/2010	Sơn La	Nam	La Ha	TH&THCS Nong Lay	Chiềng La	100	Tuyển thẳng
3	NTTC_04	Lò Văn	Hiệp	05/08/2011	Sơn La	Nam	La Ha	TH&THCS Nong Lay	Thuận Châu	100	Tuyển thẳng
4	NTTC_06	Cà Thị Ngọc	Ly	03/01/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	THCS Chiềng Ngâm	Chiềng La	100	Tuyển thẳng
5	NTTC_05	Lò Thị Khánh	Ly	27/02/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	TH&THCS Nong Lay	Chiềng La	100	Tuyển thẳng
6	NTTC_07	Lò Đức	Nghiệp	20/01/2011	Sơn La	Nam	La Ha	THCS Liệp Tè	Mường Khiêng	100	Tuyển thẳng
7	NTTC_08	Quàng Thị Hồng	Ngọc	24/05/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	TH&THCS Nong Lay	Chiềng La	100	Tuyển thẳng
8	NTTC_09	Lò Thị Yến	Nhi	15/05/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	100	Tuyển thẳng
9	NTTC_14	Quàng Tuấn	Tú	28/06/2011	Sơn La	Nam	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	100	Tuyển thẳng
10	NTTC_15	Lò Thị	Tuyết	25/01/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	TH&THCS Nong Lay	Chiềng La	100	Tuyển thẳng
11	NTTC_16	Quàng Thị Minh	Tuyết	23/08/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	100	Tuyển thẳng
12	NTTC_17	Quàng Thị Minh	Tuyết	09/02/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	THCS Liệp Tè	Mường Khiêng	100	Tuyển thẳng
13	NTTC_12	Lành Thị	Thi	28/12/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	100	Tuyển thẳng
14	NTTC_13	Cà Thị Thanh	Trúc	28/11/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	THCS Chiềng Pha	Bình Thuận	100	Tuyển thẳng
15	NTTC_18	Quàng Thị Tuyết	Vân	02/01/2011	Sơn La	Nữ	La Ha	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	100	Tuyển thẳng
16	102602	Cà Thị Mai	An	20/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	15,75	
17	102603	Lò Bình	An	07/05/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Mường Khiêng	Mường Khiêng	15,25	
18	102604	Lường Thị Lan	Anh	04/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	19,25	
19	102605	Lò Thị Ngọc	Bích	28/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Bó Mười B	Mường Khiêng	16,5	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
20	102607	Quảng Thị An	Bình	16/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	15,5	
21	102608	Lường Văn	Công	27/08/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	15,5	
22	102609	Tòng Thị	Châm	07/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Mường Khiêng	Mường Khiêng	15,5	
23	102611	Quảng Văn	Chung	22/04/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Mường É	Mường É	17,75	
24	100975	Lò Thị	Du	29/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Liệp Tè	Mường Khiêng	16,25	
25	102618	Lò Văn	Duyệt	24/06/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Phổng Lập	Mường É	17	
26	102620	Lường Văn	Đại	13/09/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Mường Bám	Mường Bám	15,75	
27	100991	Lò Văn	Điền	16/06/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTBT THCS Co Mạ	Co Mạ	15,5	
28	102623	Lò Minh	Đức	21/03/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	16,25	
29	101016	Lò Thị Mỹ	Hạnh	25/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Bó Mười B	Mường Khiêng	16	
30	102630	Lò Trung	Hiếu	16/11/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	17,25	
31	102632	Lò Việt	Hoàng	03/03/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Mường Bám	Mường Bám	16,5	
32	102634	Hà Thị	Hồng	23/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Bó Mười B	Mường Khiêng	16,75	
33	102637	Lường Thị	Huệ	08/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Mường Bám	Mường Bám	15,5	
34	102638	Lò Văn	Hung	14/04/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Mường É	Mường É	17,5	
35	102639	Mùa Tuấn	Hùng	23/01/2011	Sơn La	Nam	Mông	THCS Bình Thuận	Bình Thuận	16,5	
36	102642	Lò Thị	Huyền	14/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	18	
37	102643	Quảng Văn	Hưng	14/09/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	24	
38	102644	Lò Văn	Kiệt	01/04/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	16,5	
39	102646	Vừ Thị Hoa	Kiều	25/02/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Bình Thuận	Bình Thuận	17	
40	102648	Lầu Quốc	Khánh	05/11/2011	Sơn La	Nam	Mông	THCS Chu Văn An	Thuận Châu	15,5	
41	102656	Mè Thị Mai	Linh	01/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Tông Lạnh	Thuận Châu	16,5	
42	102659	Vì Thu	Linh	23/04/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Co Mạ	Co Mạ	18,5	
43	102663	Mua Thị	Mai	10/11/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	24	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
44	102664	Lò Văn	Mạnh	01/07/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Phổng Lập	Mường É	17,75	
45	102669	Tòng Văn	Minh	22/01/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	20	
46	102675	Lò Thị	Nguyệt	13/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	16,25	
47	102682	Lò Thị	Nhi	10/05/2011	Sơn La	Nữ	Kháng	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	20	
48	102683	Lò Thị Yến	Nhi	02/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Mường Khiêng	Mường Khiêng	15,25	
49	102685	Lường Thị	Nhớ	20/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Phổng Lập	Mường É	18,25	
50	102688	Ly Thị	Nhung	31/12/2011	Sơn La	Nữ	Mông	TH&THCS Pá Lông	Mường É	15,25	
51	102690	Lò Thị	Như	22/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Mường Bám	Mường Bám	16,75	
52	102692	Quàng Thị Quỳnh	Như	01/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Nậm Lầu	Nậm Lầu	20	
53	101200	Vì Thị Tòng	Như	26/04/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Co Mạ	Co Mạ	16	
54	102696	Vì Thị	Phương	25/03/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Co Mạ	Co Mạ	16	
55	102706	Lò Hoàng	Tân	05/12/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	20,25	
56	102709	Lò Văn	Tiến	19/03/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chiềng Ngâm	Chiềng La	17	
57	102714	Và Lù	Tú	27/06/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	16,5	
58	102720	Lường Duy	Thành	02/02/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	16,25	
59	102722	Vàng A	Thắng	20/02/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	18,75	
60	102724	Quàng Chí	Thông	20/11/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Bó Mười B	Mường Khiêng	15,75	
61	101297	Cà Thị	Thu	06/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Mường Bám	Mường Bám	15	
62	102725	Lò Thị Nguyệt	Thu	28/06/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	21,25	
63	102728	Lường Thị	Thúy	03/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	22	
64	102730	Quàng Văn	Thương	16/11/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Mường É	Mường É	15	
65	102733	Lò Thị	Trang	06/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Mường Bám	Mường Bám	18	
66	102734	Lò Khánh	Trịnh	01/07/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Phổng Lăng	Thuận Châu	24,25	
67	102737	Lò Thị Tú	Uyên	08/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Mường Khiêng	Mường Khiêng	15,75	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
68	102742	Lò Thị	Việt	23/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Mường É	Mường É	15,75	
69	102744	Quàng Văn	Việt	09/02/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	15,5	
70	102745	Lò Tuấn	Vũ	06/11/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Thuận Châu	19	

Danh sách này có 70 học sinh./.

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT VÂN HỒ

(Kèm theo Quyết định số 850/QĐ-SGDĐT ngày 10/08/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	102748	Bàn Thị Mai	Anh	11/07/2011	Son La	Nữ	Dao	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	19,75	
2	102759	Hà Yến	Chi	07/10/2011	Son La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Yên	Vân Hồ	18	
3	102761	Sòng Thị	Chơ	11/09/2011	Son La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	21,5	
4	102763	Giàng A	Chua	01/01/2011	Son La	Nam	Mông	THCS Vân Hồ	Vân Hồ	17,25	
5	102764	Bùi Thị	Chúc	28/01/2011	Son La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	18,5	
6	102767	Tráng A	Di	23/11/2011	Son La	Nam	Mông	THCS Vân Hồ	Vân Hồ	16,25	
7	102769	Giàng Thị	Dua	13/07/2011	Son La	Nữ	Mông	THCS Vân Hồ	Vân Hồ	17,5	
8	102773	Hà Đức	Duy	18/11/2011	Son La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	19,5	
9	102775	Mùa A	Đăng	23/03/2011	Son La	Nam	Mông	THCS Lóng Luông	Vân Hồ	17,5	
10	102782	Vì Thị Thanh	Hà	26/01/2011	Son La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	18,5	
11	102784	Mùa A	Hạnh	27/09/2011	Son La	Nam	Mông	THCS Lóng Luông	Vân Hồ	16	
12	102790	Giàng Thị	Hoa	10/10/2011	Son La	Nữ	Mông	THCS Lóng Luông	Vân Hồ	16,75	
13	102791	Bàn Thị Thu	Hoài	15/05/2011	Son La	Nữ	Dao	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	22	
14	102793	Triệu Bích	Huệ	28/02/2011	Son La	Nữ	Dao	TH&THCS Chiềng Yên	Vân Hồ	16	
15	102794	Lò Phạm Khánh	Huyền	06/12/2011	Son La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	19	
16	102799	Đinh Thị	Kiều	09/08/2011	Son La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	18,25	
17	102800	Hà Diễm	Kiều	19/03/2011	Son La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Khoa	Tô Múa	18,75	
18	102801	Bùi Nguyên	Khang	19/10/2011	Son La	Nam	Mường	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	20,5	
19	102802	Đặng Bảo	Khánh	11/07/2011	Son La	Nam	Dao	TH&THCS Chiềng Yên	Vân Hồ	18,5	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
20	102803	Sông A	Khánh	18/02/2011	Sơn La	Nam	Mông	TH&THCS Pà Cò	Pà Cò	16,25	
21	102804	Vì Thị Lệ	Khuyên	13/01/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	20,25	
22	102808	Lường Thị	Lê	21/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Tô Múa	Tô Múa	16	
23	102810	Đinh Thị	Linh	14/01/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	18,5	
24	102811	Mùi Hà Diệu	Linh	30/11/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	19,5	
25	102814	Hoàng Thị Khánh	Ly	10/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	23	
26	102815	Tráng Thị	Ly	06/02/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Vân Hồ	Vân Hồ	16,5	
27	102818	Vì Khánh	Ly	25/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Men	Vân Hồ	18,5	
28	102819	Hà Thị Xuân	Mai	03/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	20,5	
29	102820	Lường Thị Tuyết	Mai	20/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	18,5	
30	102821	Hồ Thị	Mào	14/01/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	22,25	
31	102822	Quách Công	Minh	08/03/2011	Sơn La	Nam	Mường	TH&THCS Quang Minh	Song Khùa	19,25	
32	102825	Giàng Thị Y	Múa	02/11/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Lóng Luông	Vân Hồ	21	
33	102826	Mùi Mạnh	Mừng	07/08/2011	Sơn La	Nam	Mường	TH&THCS Liên Hòa	Song Khùa	23	
34	102828	Tráng Thị	Mỹ	13/03/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Lóng Luông	Vân Hồ	16,5	
35	102830	Vì Bảo	Nam	23/08/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Liên Hòa	Song Khùa	16,25	
36	102831	Sông Thị Pàng	Nang	19/06/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Lóng Luông	Vân Hồ	16,75	
37	102833	Đặng Thị	Nga	04/04/2011	Sơn La	Nữ	Dao	TH&THCS Chiềng Yên	Vân Hồ	16,5	
38	102834	Sông Thị	Nga	26/01/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Lóng Luông	Vân Hồ	18	
39	102838	Đinh Thị Ánh	Nguyệt	17/04/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	18,5	
40	102841	Giàng Phương	Nhi	11/02/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Vân Hồ	Vân Hồ	16,25	
41	102843	Hà Thị Linh	Nhi	17/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	18,25	
42	102844	Lường Thị Yến	Nhi	30/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Khoa	Tô Múa	16,25	
43	102845	Bùi Quỳnh	Như	06/12/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS Chiềng Yên	Vân Hồ	16,5	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
44	102846	Đinh Thị Quỳnh	Như	19/01/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS Chiềng Yên	Vân Hồ	19,25	
45	102848	Giàng Thị	Pàng	25/01/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	16,75	
46	102849	Sông Thị	Pú	28/03/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Vân Hồ	Vân Hồ	17	
47	102851	Lò Thị	Phương	13/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	16,75	
48	102852	Vì Thu	Phương	12/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Yên	Vân Hồ	19,25	
49	102853	Bùi Đức	Quản	27/05/2011	Sơn La	Nam	Mường	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	22,25	
50	102855	Thào A	Quốc	15/09/2011	Sơn La	Nam	Mông	THCS Lóng Luông	Vân Hồ	17	
51	102856	Lường Thị	Quyên	23/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Men	Vân Hồ	18,25	
52	102859	Đinh Hương	Quỳnh	29/08/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS Chiềng Yên	Vân Hồ	17	
53	102861	Lường Ngọc	San	07/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Hua Păng	Đoàn Kết	18,75	
54	102862	Sông A	Sềng	18/05/2011	Sơn La	Nam	Mông	THCS Lóng Luông	Vân Hồ	17	
55	102866	Tráng Thị	Sua	04/05/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Lóng Luông	Vân Hồ	18,5	
56	102867	Lường Nhật	Tân	07/05/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Tô Múa	Tô Múa	16,75	
57	102870	Hà Duy	Tú	15/02/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	21,25	
58	102877	Bùi Hồng	Tuyến	12/11/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS Chiềng Yên	Vân Hồ	17,75	
59	102881	Lường Thị Phương	Thảo	25/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	18	
60	102882	Hà Khánh	Thi	07/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	20	
61	102883	Mùi Bảo	Thi	11/07/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	18,25	
62	102888	Đinh Thị	Thu	08/09/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	18,5	
63	102892	Tráng Thu	Thùy	10/03/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Vân Hồ	Vân Hồ	18,5	
64	102893	Sông Thị	Trai	25/05/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Vân Hồ	Vân Hồ	16,25	
65	102894	Hà Nhật	Trang	06/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	16,75	
66	102897	Lường Thị Huyền	Trang	17/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Tè	Song Khùa	16,75	
67	102898	Vũ Thị Mai	Trang	27/03/2011	Sơn La	Nữ	Kinh	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	18	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
68	102899	Hà Thị Bảo	Trâm	26/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	17,25	
69	102901	Đình Thành	Trung	02/04/2011	Sơn La	Nam	Mường	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	18,75	
70	102911	Bàn Thị	Xuân	14/12/2011	Sơn La	Nữ	Dao	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Vân Hồ	17	

Danh sách này có 70 học sinh./.

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT YÊN CHÂU

(Kèm theo Quyết định số 850/QĐ-SGDĐT ngày 10/08/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	102921	Lừ Gia	Bảo	21/08/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	15,75	
2	102923	Vì Thúy Băng	Băng	26/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Păn	Yên Châu	16,25	
3	102928	Giàng Đức	Cường	26/10/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	14,5	
4	102929	Hoàng Bảo	Châm	29/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Đông	Yên Châu	18	
5	100951	Hoàng Thị Linh	Chi	27/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Đông	Yên Châu	14,75	
6	100959	Quàng Hồng	Chuyên	26/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Lựm	Chiềng Hặc	16	
7	102934	Ténh Thị	Di	14/02/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Chiềng Tương	Lóng Phiêng	14,5	
8	102942	Ténh Minh	Dương	08/04/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT THCS Chiềng Tương	Lóng Phiêng	17,25	
9	102944	Lừ Thế	Đan	10/03/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Chiềng Hặc	Chiềng Hặc	17,75	
10	102945	Lò Thị Hồng	Đào	11/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Đông Bâu	Yên Sơn	14,5	
11	102948	Hoàng Thị Hương	Giang	20/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Khoi	Yên Châu	18,5	
12	102949	Sòng Thị Hương	Giang	27/07/2011	Sơn La	Nữ	Mông	TH&THCS Liên Chung	Phiêng Khoài	18,5	
13	102951	Lò Ngọc	Hà	17/10/2011	Sơn La	Nữ	Dao	TH&THCS Phiêng Côn	Chiềng Sại	14	
14	102952	Lò Thị Thu	Hà	12/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	21	
15	102953	Hà Nhật	Hạ	14/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Hặc	Chiềng Hặc	16,5	
16	101019	Vì Thị	Hạnh	24/04/2011	Sơn La	Nữ	Xinh Mun	PTDTBT THCS Chiềng On	Yên Sơn	14	
17	102954	Giàng Thu	Hằng	16/02/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	17,75	
18	102955	Lò Minh	Hằng	14/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	17,5	
19	102957	Vì Thị	Hằng	14/08/2011	Sơn La	Nữ	Xinh Mun	TH&THCS Đông Bâu	Yên Sơn	15,75	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
20	102958	Điêu Đức	Hiệp	22/05/2011	Sơn La	Nam	Thái	THCS Lóng Phiêng	Lóng Phiêng	17	
21	102965	Giàng Mai	Hương	21/12/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Chiềng Tương	Lóng Phiêng	17,25	
22	102967	Lò Thị Mai	Hương	26/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Liên Chung	Phiêng Khoài	14	
23	101071	Lê Hoàng Tuấn	Kiệt	28/08/2011	Sơn La	Nam	Kinh	TH&THCS Phiêng Côn	Chiềng Sại	15	
24	102969	Hoàng Chấn	Khang	25/02/2011	Sơn La	Nam	Thái	TH&THCS Đông Bâu	Yên Sơn	17,25	
25	102974	Phàng Thị	Lan	16/04/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Chiềng Tương	Lóng Phiêng	14,25	
26	102979	Vì Thị	Liên	27/05/2011	Sơn La	Nữ	Xinh Mun	PTDTBT THCS Chiềng On	Yên Sơn	15,75	
27	102981	Hà Khánh	Linh	30/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	14,5	
28	102989	Hoàng Việt	Long	28/06/2011	Sơn La	Nam	Tày	THCS Chiềng Hặc	Chiềng Hặc	17,75	
29	102992	Lò Khánh	Lư	16/02/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	17,25	
30	102995	Phạm Hà Khánh	Ly	07/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	17,5	
31	103001	Sòng Thị Trà	My	24/10/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Thị trấn Yên Châu	Yên Châu	17,75	
32	101138	Giàng Thị Xua	Năng	05/10/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Chiềng On	Yên Sơn	15,25	
33	103005	Lò Thị Phương	Nga	06/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Tú Nang	Chiềng Hặc	16	
34	103007	Lường Quỳnh	Nga	30/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Păn	Yên Châu	17,5	
35	103009	Đinh Thị Phương	Ngân	29/04/2011	Sơn La	Nữ	Mường	PTDTBT THCS Chiềng Sại	Chiềng Sại	17,5	
36	101150	Cà Thị	Ngọc	03/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Lựm	Chiềng Hặc	14,5	
37	103014	Hoàng Lương	Ngọc	11/06/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	15,5	
38	103015	Vì Thị	Ngọc	13/01/2011	Sơn La	Nữ	Xinh Mun	TH&THCS Đông Bâu	Yên Sơn	14,25	
39	103021	Phàng Thị Thu	Nguyệt	12/09/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Chiềng Tương	Lóng Phiêng	17,25	
40	103022	Lờ Lao	Nhà	13/07/2011	Sơn La	Nam	Mông	THCS Phiêng Khoài	Phiêng Khoài	14,25	
41	103023	Lừ Thị Tuyết	Nhi	26/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Khoi	Yên Châu	16	
42	101181	Quàng Thị Kiều	Nhi	18/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Đông	Yên Châu	14	
43	103028	Hà Tuyết	Nhung	27/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	15,5	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
44	103033	Quảng Tuyết	Như	14/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Sàng	Yên Châu	15,5	
45	103036	Giàng Lan	Oanh	01/08/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Chiềng Tương	Lóng Phiêng	16	
46	103037	Tráng Giàng	Páo	15/11/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTBT TH&THCS Phiêng Păn	Phiêng Păn	15,25	
47	101220	Phàng Thị Minh	Phương	19/05/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Chiềng Tương	Lóng Phiêng	15,25	
48	103048	Hoàng Thị Đông	Quỳnh	04/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Sàng	Yên Châu	16,75	
49	103053	Mè Thị	Tâm	05/06/2011	Sơn La	Nữ	Xinh Mun	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	15,75	
50	103054	Vì Khải	Tân	01/02/2011	Sơn La	Nam	Thái	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	17,25	
51	101258	Mùa Anh	Toàn	25/01/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	16,5	
52	101260	Lò Thị Anh	Tú	23/02/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Đông	Yên Châu	14,25	
53	103059	Thào Minh	Tuấn	02/06/2011	Sơn La	Nam	Mông	THCS Lóng Phiêng	Lóng Phiêng	15,5	
54	103060	Hoàng Thị Hương	Thảo	22/12/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Đông	Yên Châu	20,25	
55	103061	Lừ Thanh	Thảo	09/04/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Mường Lựm	Chiềng Hặc	16	
56	103064	Vàng Trữ	Thiện	12/12/2011	Sơn La	Nam	Mông	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Yên Châu	14,25	
57	103065	Giàng Cẩn	Thơ	09/12/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Chiềng Tương	Lóng Phiêng	16	
58	101296	Quảng Anh	Thơ	16/03/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Đông	Yên Châu	14	
59	103067	Bùi Thị Minh	Thu	25/06/2011	Sơn La	Nữ	Mường	TH&THCS Phiêng Cồn	Chiềng Sại	17,5	
60	103068	Vì Thị	Thùy	07/12/2011	Sơn La	Nữ	Xinh Mun	TH&THCS Đông Bâu	Yên Sơn	16,5	
61	103070	Hoàng Thị Anh	Thư	21/10/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Thị trấn Yên Châu	Yên Châu	16	
62	103071	Quảng Anh	Thư	10/11/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Hặc	Chiềng Hặc	17,5	
63	101317	Phàng Minh	Thương	20/04/2011	Sơn La	Nữ	Mông	THCS Lóng Phiêng	Lóng Phiêng	14,5	
64	103074	Vì Thị Thanh	Trà	16/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Liên Chung	Phiêng Khoài	14,25	
65	103075	Tếnh Quỳnh	Trang	15/11/2011	Sơn La	Nữ	Mông	PTDTBT THCS Chiềng Tương	Lóng Phiêng	15	
66	101331	Lò Thị Bảo	Trâm	07/09/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Chiềng Păn	Yên Châu	16	
67	103076	Vì Thị Bảo	Trâm	16/05/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Liên Chung	Phiêng Khoài	14,75	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường	Xã/ Phường	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
68	103078	Quàng Thanh	Trúc	15/08/2011	Sơn La	Nữ	Thái	THCS Chiềng Hặc	Chiềng Hặc	15	
69	103080	Lữ Hải	Vân	17/02/2011	Sơn La	Nữ	Xinh Mun	THCS Lóng Phiêng	Lóng Phiêng	19	
70	103089	Kiều Thị Hoàng	Vy	08/07/2011	Sơn La	Nữ	Thái	TH&THCS Đông Bâu	Yên Sơn	17,75	

Danh sách này có 70 học sinh./.